

Phu-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân son tô điểm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54, đường Pellerin. — SAIGON

Dây-thép nói số 748

Tên dây-thép: CRÉDITANA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn-kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (40/0) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi vô sở « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời dặng 5 phần trăm (50/0) mỗi năm. Số này để cho người tiền tặng. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn-kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (60/0) mỗi năm, nếu gửi một trăm trợn. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạn-kỳ cũng dặng, nhưng mà tiền lời lãnh 4 phần (40/0) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy.

— Mua bán ngân phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu hay là bằng dây-thép.

— Lãnh trả bạc tháng cho học-sanh Annam đương dư học bên Tây.

— Cho vay có người chắc chắn đứng bảo lãnh và có đồ bảo-chứng hiện-tại đủ.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công ty VIỆT-NAM-NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bào biết rõ về công nhà ngân-hàng hay là hằng buôn.

MM. HUYNH-DINH-KHIEM, Phủ hàm, ở Go-công, Danh-dự Hội-trưởng; TRAN-TRINH-TRACH, Hội đồng Hội-nghị tư ở Bắc liêu; Chánh Hội-trưởng; NGUYEN-VAN-CUA, Chủ nhà-in, Phó Hội-trưởng; NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ, ở Saigon Quận-lý Hành-sự

TOUT pour l'AUTO
TÉLÉG. COMIEL SAIGON
COMPTOIR INDUSTRIEL
146 RUE D'ESPAGNE 146
PLACE DU MARCHÉ CENTRAL
COCHINCHINE SAIGON

Bán piéces détachées và đồ phụ tùng cho đủ hian xe. Hàng lập ra đã trên mười năm.

TRAN-DUY-BINH

N° 42 BOULEVARD CHARNER SAIGON

Làm trưởng, liến, chân, về việc Hiệu Hỷ theo kim chời.
Chê tạo các thứ nọn bằng cao su (liège caoutchoute)

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chan đồng và bản đá, cẩm thạch mộ bia.

Kinh Cáo.



Cùng quí ông quí bà, nhưt là nơi mây tiệm buôn bán hàng vải nơi châu thành Saigon, cùng là các nơi khác trong cõi Đông-Dương, xin hãy chủ ý mà nhớ rằng những hàng lụa như là : cẩm nhung, sò, tơ, vải, bông, cùng là vật dụng thích nhản « CON CỌP »

trên hộp cùng trên xấp hàng, là do nơi hàng « COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hàng này đã thật tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin quí ông quí bà lưu ý nhớ hiệu « CON CỌP » dặng mua khỏi lầm lộn hàng lụa nơi các hàng khác.

A. COURTINAT & Co
SAIGON

O. M. IBRAHIM & Co

Bán Ròng Hột xoàn,

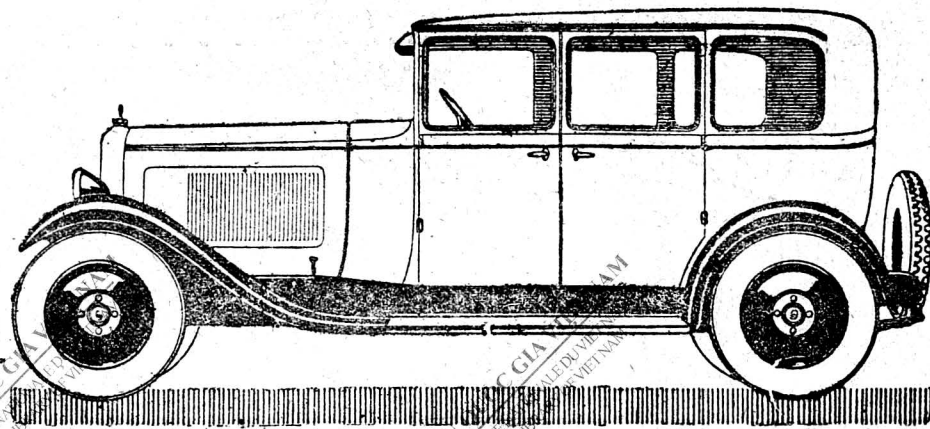
44, Rue Catinat, 44. — SAIGON

Bổn Công-ty lập ra ở Saigon này đã đi 17 năm rồi, mua bán hàng năm giữ một lĩn thành, Quí bà Quí cô ở xa gần đều biết danh. Hột xoàn của tôi bán đều mua tại chân gốc cho nên có được nhiều thứ nước quí bà vô cùng lại bán được giá nhẹ hơn các nơi.

Xin Quí bà, Quí cô chiêu cô.

NAY KÍNH

O. M. IBRAHIM & Co

Xe bốn bánhGiá bánBán chạyXe trầnXe LimousineXe 7 chỗ ngồi**C4****CITROËN****C6****ÉTABLISSEMENTS BAINIER D'INDOCHINE****"AUTO-HALL"****Hanoi — Saigon — Pnompenh****Nhà chụp hình khéo nhất!****"Khánh Ký" & Cie****54, Bd Bonnard, 54****—: SAIGON:—****Ardr. Télégr: Khanhky-Saigon****Téléphone 410****Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare****(CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)**

Lãnh làm mã theo kiểu Anam và kiểu Tàu.

Lãnh làm hình, tượng và xây lot đá cẩm-thạch có đủ hạng và đủ màu.

Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.

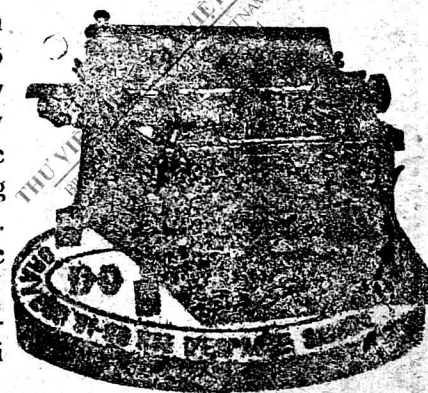
Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHEDo nơi: **M. VILLA Ingénieur****N° 43, Rue de Massiges Saigon****TÉLÉPHONE: N° 955****Công-ty Việt-Nam Bảo hiểm xe hơi****56 — Rue Pellerin — SAIGON****TÉLÉP. N° 748**

Công-ty này bảo hiểm xe hơi đồng một giá tiền và một thể lệ như các công-ty của người Âu-châu ở đây.

Nhưng có phần ích-lợi đặc-biệt hơn là chủ-xe khỏi phải đóng một số tiền phụ thêm mà đến khi công-ty có bồi thường thì bồi thường trọn chớ chủ-xe khỏi chịu một phần như lệ các công-ty khác.

Cho mượn máy viết và sửa các thứ máy, bán đồ phụ tùng máy viết, xe máy xe hơi, đồ đèn khí, máy hát và đĩa Nam Trung Bắc Tàu Cao-man, có tài riêng về nghề khắc hình vô đá, vô thau, đồ mộ bia, khắc con dấu bản xe hơi.

Có bày nhiều đồ mỹ-nghệ rất khéo tại nơi tiệm. **ĐỒ NHƯ-LIÊN****91-93 Rue d'Espagne 91-93****Téléphone 690**

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP

Madame NGUYỄN-DUC-NHUAN

Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

Tổng-Lý

Phụ nữ Tân văn.

42, Rue Catinat,
SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHỤ NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinat. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

GIÁ BÁO

Một năm..... 6\$00

Sáu tháng..... 3.00

Ba tháng..... 1.50

Lệ mua báo xin trả
tiền trước.

Tổng luận về cuộc Trưng-cầu ý-kiến của Phụ-Nữ Tân-Văn

Ngay từ số đầu, Bồn-báo đã bày tỏ chương-trình và chủ-nghĩa rất minh-bạch, vậy thì còn mở ra cuộc trưng-cầu ý-kiến làm chi nữa?

Chẳng những là khi báo ra đời rồi mà Bồn-báo mới công-bỏ ý-kiến của mình; ngay từ khi *Phụ-Nữ Tân-Văn* mới chỉ là ở trong tư-tưởng của chúng tôi, chúng tôi cũng đã từng có bài bô-cáo đăng ở *Đông Pháp Thời Báo*, nói rõ về thái-độ, về tôn-chỉ của cái cơ-quan này.

Báo-chương có ở nước ta đã hơn hai mươi năm rồi, chị em và anh em trong nước đã hiểu mục-dịch của những cuộc điều-tra và trưng-cầu là thế nào, tựa là chúng tôi còn phải giải ra đây? Song, đã có người muồn biết cho rõ hơn, muồn hiểu cái chủ-ý của chúng tôi về sự trưng-cầu này, chúng tôi xin có một lời nói lại.

Vấn-đề Phụ-nữ ở nước ta vừa mới xuất-hiện, chị em trong nước dường như có một môi nguyên-vọng chưa được rõ ràng. Nhà trường nữ-học mở sau nhà trường nam-học vài mươi năm; đàn-bà tự nhiên là chậm-trễ hơn đàn-ông trên con đường Tân-hóa.

Nếu ta ví xã-hội là một cái xe hai bánh, thì nam-giới là một cái bánh lớn, mà nữ-giới là một cái bánh nhỏ.

Chênh-lệch nhau như vậy, cái xe xã-hội làm sao mà đi tới?

Ấy chúng ta hết thấy lo là lo vì sự đi tới; mà làm sao cho đi tới, thì chưa mấy ai đồng ý nhau về cái phương-châm.

Đồng-nhân chúng tôi là những người có gia-đình, có nguyên-vọng, mở ra *Phụ-Nữ Tân-Văn* đã có sẵn một cái chủ-ý: là đảm-nhận cái trách-nệm nặng-nề, lập ra một phương-châm nào cho đại-đa-số trong quốc-dân đều công-nhận, để cho trong cái buổi giao-thời hỗn-độn mà ta tránh được nhiều nỗi sai-lầm rất đáng thương.

Chủ-ý đã định, phương-châm đã tìm, chúng tôi lại bày ra một cuộc trưng-cầu ý-kiến, mời các nhân-vật trong các phái trí-thức ở nước ta, bày tỏ sở-kiến, để: 1. quốc-dân ta thấy rằng tuy là cái vấn-đề Phụ-nữ mới xuất-hiện mà các bậc-danh-nhân đã quan-tâm đến rồi; 2. về chánh-trị, ý-kiến các nhân-vật ấy có khác nhau xa mà về vấn-đề này, đại-đa-số quan-niệm vẫn có nhiều chỗ giống nhau lắm; khiến cho sôi-nổi lên một cái phong-trào dư-luận về việc Phụ-nữ, để thức-tỉnh những người còn ngủ say.

Các cuộc điều-tra và trưng-cầu ý-kiến, xưa nay bày ra là bất-ngoại cái mục-dịch như vậy: tờ báo đã có mục *Tự-do diễn-đàn* để cho ai cũng có thể bày tỏ ý-kiến mình, dầu có sai với chủ-nghĩa của tờ báo cũng mặc lòng, thì sao lại không bày ra cái diễn-đàn lớn, để cho các nhà xưa nay hay nghiên-cứu về vấn-đề Phụ-nữ, được có chỗ bàn-bạc, và tiện-dip cho quốc-dân nghe được đủ các tiếng chuông? Thiết-tưởng, cái mục-dịch ấy rất là chánh-đáng.

Kết-quả cuộc trưng-cầu

Chúng tôi có hỏi người đã từng.....
phiêu-lưu ra hải-ngoại, mà ngày nay đã tuổi cao đầu
bạc rồi; người bị khổ-hạnh nhiều năm.....
....., mà nay còn giữ địa-
vị lớn trong đàn dư-luận; người làm đại-biểu cho dân,
tốt-nghiệp ở trường lớn trong nước, mà tuổi còn
thanh-xuân; người ở trong bọn làm chánh-trị, làm
chủ báo-chương, trường-học và đảng-phái; người có
đi ra nhiều nước ngoài, dự nhiều cuộc hội-nghị quốc-
tê; người ở trong giáo-giới, từng làm sách dạy học-
trò; người ở trong phái cực-đoan có tiếng, mà tuổi-tác
đáng trọng, học-thức đáng nể; người trẻ tuổi đã
từng ở trong đàn ngôn-luận và chánh-trị, có tiếng là
kịch-liệt; người theo về phái nữ mới và nữ cũ,
chủ-trương báo-chí vân vân... Kết-quả cũng là gần

được như ý chúng tôi đã định. Đủ các phái đã trả lời! Nhà nào chỉ vậ-động về chánh-trị, không hay viết quốc-văn, thì chúng tôi tới tận nơi để hỏi. Từ số 1 cho tới số 14, đã đăng ý-kiến của những nhà xưa nay vẫn làm việc cho xã-hội; đủ hạng, đủ các phái... Nay, chúng tôi có thể nói rằng sự kết-quả rất là hoàn-toàn. Đây xin lược cử của mỗi nhà một câu cốt-yếu để cùng với các bạn đọc-giã xét lại một lần nữa.

Đối với sự giáo dục của con trẻ ở trong nhà, không gì bằng những lời ăm-ái của người mẹ. Thường những điều nhân-tư bác-ái, những việc nghĩa-khi rung hậu, hay bởi lời mẹ dạy mà thâm-nhập vào trí-não đứa trẻ, về sau thành ra có nền nếp tốt.

TRẦN TRỌNG-KIM

Tôi thiết-tưởng về trí-tuệ tinh-thần, thời nam nữ cũng như nhau. Bề ngoài hiển-hiện có khác chút đỉnh, là tại phong-tục và cách giao-dục, chứ bản-tánh thời không có khác nhau. — Cứ xem hệ giáo-dục nam nữ cũng theo một trật-tự, một chương-trình, thời kết-quả thành công cũng như nhau.

PHAN-VĂN-TRƯỜNG

... Giáo-dục Phụ nữ ngày nay không thể lấy gia-đình làm gốc được nữa. Tôi không phải ước ao rằng chị em phụ-nữ phải bỏ hết công-việc gia-đình mà lo công việc xã-hội; tôi trông rằng chị em Phụ-nữ đừng tưởng làm như trước rằng: cái thiên-chức của đàn-bà là ở trong gia-đình mà quên mất rằng cái phận-sự của ai đều ở ngoài xã-hội.

NGUYỄN VĂN-BÁ

Cứ thiên-ý tôi, thì thế-giới Âu-Tây từ chiến-tranh chi hậu, hình như đương gây-dựng cho phụ-nữ một cái địa-vị khác, rồi nó như cái địa-vị phụ-nữ ở nước Nam ta. Mà phụ-nữ nước ta đương ở cái địa-vị đó thì hình như lại thêm muốn một địa-vị nào khác, có lẽ rồi nó ra như cái địa-vị phụ-nữ Âu-Tây vậy.

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Người đàn bà ngày nay là thế nào? Là cần phải trực-tiếp với xã-hội, bởi cái tinh-thể xui nên, chị em ta không được hưởng thú êm-đềm như trước nữa; ngoài gia-đình phận-sự, còn cần phải mưu sự hạnh-phúc chung cho nhân-loại. Mà đã muốn như thế thì phải có học-thức, nhiên hậu mới hành-động nổi. Vậy thời cái thời kỳ của chị em ta ngày nay, tức là một cái thời-kỳ đang đứng trong vòng huấn-luyện vậy.

ĐẠM-PHƯƠNG NỮ-SĨ

Nói riêng về vấn-đề Phụ-nữ thì việc cần-kip của chúng ta ngày nay là phải làm thế nào gây-lấy một hạng Phụ-nữ chơn-chánh, vừa giữ được cái cốt-cách cũ của nước nhà mà lại vừa hấp-thụ được cái tư-tưởng mới.

PHẠM QUỲNH

Vì nữ-học mở chậm và không phổ-cập, và vì hoàn-cảnh của xã-hội, mà nửa phần trong quốc-dân là bọn đàn-bà chậm-mất 50 năm tấn-bộ. Vì đó mà xã-hội phải chịu thiệt

hại, bởi là thiếu mất cái thể quân-bình. Gia-đình tan-nát vì đó, mất thú-vui vì đó cũng nhiều.

BÙI-QUANG-CHIÊU

... Ruộng đầy những cỏ, thì giống tốt cũng không thể mọc lên; ao chứa những bùn, thì nước trong cũng hóa ra đục. Bình-quyền, bình-đẳng, nhơn-quần, xã-hội, rao rầm trên mặt giấy cùng đầu miệng mà nền-nếp cần-kiệm và tiết-hạnh mỗi ngày một tiêu-mòn; cái phong khí đậm-dạt kiêu-sa, thương-luân bại lý, mỗi ngày một xuất-hiện, thì tiền đồ xã-hội có ích lợi gì không?

HUYỀN THỨC KHÁNG

Giáo-dục giả dối bao nhiêu, thời phụ-nữ sa-sút cũng bấy nhiêu, cái họa áp-chế ở gia-đình không bằng cái họa bùa mê ở giáo-dục; vứt hết Kim-Tiền máu mủ vì phần sấp nước bông, hao hết thời-giờ quý-báu vì đua hồng diện lục; mua được một lá bằng tốt-nghiệp, thời xem cha mẹ chú bác không đáng một su; mang được một cái lột ma-đam, thời xem đất nước quê-hương không bằng một sợi tóc; thế mà nữ-sĩ này, nữ-sử nọ, danh hiệu ư-m-sùm, thế mà nay nữ-quyền, mai nữ-quyền, kêu rêu xao-xác...

PHAN BỘI-CHÂU

Tóm lại cũng chỉ là một vấn-đề cân thiếu, cân đủ mà thôi. Ngày xưa, đàn-bà nghĩa-vụ nhiều mà quyền-lợi không có; ngày nay phụ-nữ muốn được cả quyền-lợi mà không muốn có nghĩa-vụ. Té ra, họ từ cái quá-độ này mà sang qua cái quá-độ kia...

NGUYỄN PHAN-LONG

Đời đã mới cả rồi, cả thế-giới đều xu về sự phấn-đấu, sự cạnh-tranh, thì nữ-đồng bào ta cũng phải theo cái nhịp tấn-hóa chung; vì chẳng lẽ chỉ có hơn mười triệu phụ-nữ Annam mà lại đi ngược nổi cái phong-trào lớn lao ngày nay ư?

CAO VĂN-CHÁNH

Nữ-quyền chẳng? Bền trai.... có quyền nắm canh, đóng thuế, thì tôi tưởng chị em bạn gái họ cũng chẳng dành cái quyền ấy mà làm chi.

... Đối với vấn-đề Phụ-nữ chỉ còn chuyện giải-phóng. Giải-phóng ở phong-tục, giải-phóng ở gia-đình, giải-phóng ở Xã-hội... Nhưng hãy xin nhớ một điều là phải hiểu cho rõ cái nghĩa 2 chữ giải-phóng.

DIỆP-VĂN-KỶ

TỔNG-LUẬN

Trên đây là trích của mỗi nhà một câu, để biểu-thị cái tư-tưởng của mỗi nhà đối với vấn-đề Phụ-nữ. Ai đọc cho thật kỹ những bài đã đăng về mục này ở Bồn-báo, và xem rõ danh-hiệu của các nhà ấy, tất phải tự vắn một câu như vậy: Sao những nhà rất khác nhau về ý-kiến chánh-trị, mà đối với vấn-đề Phụ-nữ lại được tương-tợ nhau như vậy? Dầu các nhà ấy không thật là đồng-ý với nhau hẳn mà nhà nào cũng có một chỗ gặp nhau: Là muốn duy-trì gia-đình. Từ cấp-tân như ông Phan-văn-Trường cho tới ôn-hòa như ông Phạm-Quỳnh, chẳng thấy ai khuyên bỏ gia-đình, như nhiều phái thợ-thuyền Âu-Mỹ cả.

Cái tư-tưởng chung của các ông là đàn-bà ta kém học-thức và huấn-luyện cho nên phải lo học, phải có

chức-nghiep. Phải đem cái tâm con mắt ra ngoài sự son tô phấn điểm, mà ngó tới việc xã-hội nước nhà. Nếu vậy thì *Bổn-báo* lấy làm bằng lòng rằng: chủ-nghĩa và phương-châm của *Bổn-báo* đã phò-bầy trong tờ báo cáo mà *Đông Pháp Thời Báo* đã đăng, khi *Phụ-Nữ Tân-Văn* chưa ra đời, và hai hải phi-lộ ân-hành ở số đầu, đề là: 1. *Chương-trình của Bổn-báo*; 2. *Lời tâm-huyết cùng chị em đồng-bào*, được hợp-ý với các nhân-vật đã kể trên đây. Chắc kể về phương-châm thì phải có sai biệt nhau, mà kể về tư-tưởng, lý-thuyết, thì không đến nỗi nghịch nhau lắm. Sự ấy đáng lưu-ý là đường nào? Bấy nhiêu người tuổi-tác, học-văn, giáo-dục, địa-vị, rất khác nhau và rất ngang-trái nhau, nhất là trong đảng quốc-sự, mà đôi với vấn-đề Phụ-nữ thì đều na-ná như nhau. Chúng tôi đã bày tỏ ra hiển-hiện, cái chỗ đáng lưu-ý ấy rồi. Sau này xin chép lại một đoạn ở bài phi-lộ đã đăng nơi số I, để làm lời kết-luận cho bài này.

« Tình thế phụ-nữ ở trong nước ta ngày nay, quyết không phải như là hồi trước, lấy khuê-môn làm cửa ngục cho đàn-bà, mà việc gánh-vác non-sông không phải là phận việc của con gái. Cuộc đời ngày một khó-khăn, mỗi việc bắt người ta phải dùng đến sức mạnh hay là óc khôn thì mới có cơ sanh-hoạt. Chị em ta cũng vậy, không thể nào cứ giữ hoài những tục hủ, thói quen, và cái tánh phong lưu, ý lại nữa. Nếu có muốn sanh-tồn ở đời này, thì cũng phải mưu-tư lập-lây mình, phải học-hành, phải tranh-đua, phải tiên-bộ mới được. Huống chi còn đối với mọi phương-diện ở đời, nào gia-đình, nào xã-hội, nào giáo-lục, nào kinh-tế, mỗi việc ta đều phải có nghĩa-vụ gánh-vác ở trong, không có thể nào từ chối được. Nhà cửa suy hay thịnh, chống con giỏi hay hèn, nòi giống yếu hay mạnh, đều là những việc ta phải nhận làm việc mình, chớ không thể chỉ qui-trách vào người đàn-ông hết cả. Những lẽ đó khiến cho chị em bạn gái chúng ta phải lo-tu-thân và tiên-bộ, để làm cho trọn cái thiên-chức của mình, và để cho theo kịp người ta mà sanh-tồn là như vậy».

Bổn-báo hết lòng cảm tạ các ngài đã không từ khó nhọc, trả lời mấy vấn-đề của *Bổn-báo*, khiến cho ý kiến của *Phụ-Nữ Tân-Văn* được có giá-trị thêm.

Phụ-Nữ Tân-Văn

Cần Bạch

Chư quý Độc-giả mua báo hạn ba tháng mà bắt đầu từ số 1 ngày 2 Mai thì đến cái tháng Juillet rồi đã hết hạn. Nếu chư quý-vị không gởi thơ và mandat đến thì *bổn-báo* kể là thôi mua, kỳ tới, không gởi báo nữa.

Bổn-Báo

Mười ba nữ-nghị-viên bên nước Hồng-mao ngày nay



Đây là hình 13 bà nghị-viên mới được bầu vào Hạ-nghị-viện Hồng-mao ngày 30 Mai mới rồi. Độc-giả coi ở trên, từ tay trái qua tay mặt, người thứ năm, tức là bà Bonfield, Thượng-thor bộ Lao-dộng bấy giờ. Còn phía dưới, cũng từ tay trái qua tay mặt, người thứ hai là cô Jeanne Lee, là người trẻ tuổi hơn hết. Khóa trước đã được bầu rồi, khóa này lại được bầu nữa. Lúc cô vào Nghị-viện, mặc cổ đỏ mặt lên, cho nên người ta đã gọi đùa là cô *Nghị-viên đỏ mặt*.

Bên Âu-châu ngày nay, có lẽ không mấy nước là đàn bà chẳng có quyền bầu phiếu và quyền ứng-cử. Chỉ duy chị em bên Pháp là chưa được hưởng quyền đó. Các cơ-quan phụ-nữ đương vận-động gặt. Rất đổi có tờ báo vẽ tấm hình khôi-hài mà căm-động lắm. Họ vẽ một người đàn bà, tay bồng tay dắt, ba bốn đứa con, với vẻ một thằng ăn mày, mặt mũi lem luốc, quần áo tả tơi, nằm co ở mái hiên nhà người ta; rồi dưới đề hàng chữ như vậy: « *Ấy thế mà thằng đó được bỏ thăm.* » Đại-ý là tỏ lòng thương cho đàn bà tay bồng tay bế, có quan-hệ đến xã-hội, mà không được bỏ thăm; còn thằng ăn mày kia lại được. Thảm thay!

Ta nên biết những bà nữ-nghị-viên trên đây, có cô thì làm chủ một xưởng công-nghệ, cô thì đậu Tấn-sĩ cả đó, chớ không phải tầm thường đâu.

Máu của một người đàn bà chết

Cứu được một người đàn ông sống

Khoa-học đời nay tài thiết. Ở nước Autriche mới có một việc càng chứng tỏ cái chỗ lạ lùng của khoa-học.

Có một người đàn ông định tự-tử, máu chảy ra như sôi, người ta đem vào nhà thương, quan thầy thuốc đã trẻ mới, chắc là cứu không được nữa.

Cũng là phước cho người này, mà có cứu-tình tới. Là vừa khi ấy người ta khiêng một người đàn bà vào; người này bị nạn xe hơi, đương hấp hối gần chết. Thầy thuốc khám xét, biết rằng cô này bề nào cũng chết, bèn quyết định lấy máu của cô để chích qua cho người kia.

Vậy khi người đàn bà thở một hơi thở cuối cùng, là thầy thuốc đã chích lấy máu truyền sang cho chú đàn ông kia rồi. Chú pàn ông kia nhờ vậy mà sống.

Ý-KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Tâm lý-học trong việc những người bán hàng ở chợ Bến-Thành làm « reo » mới rồi.

Cách mấy bữa trước đây, bọn chị em bán gà vịt, tôm cá, rau cỏ ở chợ Bến-thành rủ nhau làm « reo » hết gần một tuần lễ.

Vì sao mà làm « reo ».

Thành-phố Saigon định sửa sang lại cho chợ Bến-Thành được sạch sẽ; thứ nhứt là phía sau chợ, đất rộng, mà có hai cái cầu-tiêu nằm ngang, chẳng những đã mất cái vẻ đẹp cho cái Châu-thành lớn như Saigon, mà lại mùi ô-uế xông lên cả ngày, rất hại vệ sanh cho dãy phố đường Espagne ở sau, và người qua đường mỗi lần đi ngang, lại mỗi lần phải bưng mũi.

Cái chỗ đã như vậy rồi, hàng tôm hàng cá, quán nước quán mì, lại bày ra ngồn ngang, rồi nước trà, nước miếng, mùi tanh, mùi hôi, dơ dáy hết sức.

Thành-phố mới hạ lệnh đuổi bọn bán hàng ở chỗ ấy ngồi vào trong chợ, dựng rồi bắt chuột, rồi cầu-tiêu, và sửa sang cho sạch sẽ. Việc ấy, nói cho công-bằng là một việc rất phải.

Mấy chị hàng cá, xưa nay vẫn lấy chỗ đó tụ-hiệp, coi như là đất mẹ truyền con nối của mình, nay thấy bị đuổi thì mấy chị vai trên, bèn xướng lên làm « reo » đặng phản-đối.

Cuộc làm « reo » ấy thật không nghĩa lý gì, tưởng ai cũng phải cho là vậy. Bậy là mình làm « reo » như thế chỉ thiệt cho mình mà thôi; người ta không mua được gà vịt tôm cá ở chợ Bến-thành, thì lên Đất-hộ, lên Tân-định, xuống Cầu-ông-lãnh, thiếu gì!

Thành-phố định sửa sang chợ, là một việc rất phải rất hay, nhưng chỉ tiếc những kẻ gác chợ là những kẻ thừa-hành cho thành-phố, chẳng lấy nghĩa-lý bảo người ta, mà chỉ lấy cách bắt nạt, ngang tàng, gây nên nông nổi.

Phải, mấy bà già nhà quê đi bán hàng là người thật thà đần độn, họ chỉ biết mỗi ngày ra chợ đặt gánh xuống đó, đóng tiền chỗ, trả tiền ngồi, ăn bánh thì liêng lá, nhai trầu thì nhổ nước, rồi bán lấy lời là về, chứ họ có biết sự vệ-sanh và sự tốt đẹp của thành-phố là gì ở đâu. Bởi vậy, phải bảo ban nhỏ nhẹ rõ ràng cho họ hiểu mới được.

Nhơn câu chuyện này mà chúng tôi suy nghĩ qua câu chuyện khác.

Chúng tôi cũng nói như bạn Thần-Chung rằng: « Ý chánh-phủ vẫn tốt, mà chỉ có những kẻ thừa-hành của chánh-phủ làm vậy mà thôi. » Bởi vậy ai cũng ao ước rằng những người thừa-hành mạng lệnh của chánh-phủ, để trực-tiếp thường ngày với dân-gian, là phần nhiều người vô học, vô thức, làm sao phải cho có học có thức mới

được; có vậy thì dân gian mới hiểu được ý của chánh-phủ là thế nào..

Phải, dân-gian phần nhiều đã vô học vô thức, mà thường ngày nào, giờ nào, họ cũng chỉ thấy cái bộ mặt quạu, cái đá dít của ít nhiều chú Chà lấy thuế, chú lính đoan, chú biện v. v. . . làm mất cả oai nghi của chánh-phủ đi, thì bọn nhà quê kia làm sao mà hiểu được người Pháp, làm sao mà hiểu được chánh-phủ, làm sao mà hiểu được cái nghĩa Pháp-Việt đề-huê là cái chi chi! . . .

Mưu cuộc hòa-bình...

Các nước bên Âu-châu, mười năm về trước, đánh nhau đã thêm rồi, bây giờ lo về chuyện hòa-bình gắt lắm, Chẳng những chánh phủ lo, mở ra hội-nghị này, lập ra điều-ước nọ; mà đến cả dân-gian cũng lo nữa. Thiếu gì cá-nhơn nghĩ ra phương-thế này, bày ra ý-kiến kia, để giúp vào sự mưu cuộc thế-giới hòa-bình.

Vừa rồi, chúng tôi có tiếp được một hội ở bên Pháp, cũng có mục-dịch ấy, kêu là hội: « Pour supprimer ce crime: La Guerre » gửi thơ qua nói chủ-nghĩa của hội là định giúp đỡ cho Liệt-quốc-hội, mong mỗi nay mai Liệt-quốc-hội có thể mở ra tòa án vạn-quốc, lĩnh kín vạn-quốc, thanh tra vạn-quốc v.v... đặng giữ cuộc hòa-bình cho thế-giới.

Hội ấy cho người đi cô-động khắp cả Âu-châu. Hiện nay thiếu tiền để cho người đi tuyên-truyền chủ-nghĩa, cho nên mở cuộc quyên ở khắp nước Pháp, lại gửi sang cả các thuộc địa.

Chúng tôi cũng tiếp được một bài cô-động ấy nhờ đăng báo, tức là đề quyên-tiền. Chắc các ngài sáng-kiến việc đó, thấy trước kia, trong hồi chiến tranh, anh em Việt-nam mình sang bên anh-hùng nghĩa-sĩ rất nhiều, cho nên bây giờ tình việc hòa-bình, thì họ lại muốn anh em mình . . . cho chút ít... Để làm gì?... Để mưu cuộc hòa-bình cho thế-giới.

Có lẽ chúng ta không lo gì đến sự chiến-tranh thì phải.

Chúng ta đã hòa-bình... rồi, thì họ còn cần đến chúng ta để giúp đỡ việc hòa-bình làm gì nữa. Song đây là công cuộc to lớn, muốn mưu sự hòa-bình cho cả thế-giới. Vậy ai có muốn quyên thì quyên đi! Quyên để cho cả năm châu hòa-bình; quyên để cho các nước Âu-mỹ khỏi vì một mối hàng, một khoanh đất mà sanh sự đánh nhau.

Nên dùng

DẦU TÙ' BI

Trị phong và ghẻ
cho trẻ em hay lắm.

VIỆT-NAM PHỤ-NỮ' LIỆT-TRUYỀN

Từ-nhi-Khanh

Từ-nhi-Khanh, con gái nhà quan, ở làng Phấn-lục, huyện Kim-dộng, tỉnh Hưng-yên. Nàng là vợ Phùng-trọng-Quì, con trai quan Xâm-thơ là Phùng-lập-Ngôn, nhà ở phường Đồng-xuân, thành Thăng-long.

Vợ chồng ở với nhau ít lâu, Lập-Ngôn được bổ vô làm quan ở Nghệ, Trọng-Quì đi theo cha, để Nhi-Khanh lại nhà.

Được vài năm, cha chết tại lý, Trọng-Quì đâm ra chơi bời, uống rượu đánh bạc, của cha để lại bao nhiêu tiêu phá hết, trở về hai tay không. Nhi-Khanh hỏi thì Trọng-Quì khai thiệt ra như vậy.

Trọng-Quì về nhà rồi, vẫn không chữa nết cũ. Hằng ngày đánh bạc với tên Đồ-Tam, là tay lái buôn ở huyện Thanh-Miền, làng Từ-ô. Nhi-Khanh thường hay vừa khóc vừa can mà chàng cũng chẳng nghe.

Một hôm, hai người đánh với nhau, bên Đồ-Tam bỏ ra nhều tiền lắm, còn bên Trọng-Quì không có đồng nào hết, bên gái vợ dễ đánh, hề thua ấy là mất vợ. Mà thua thiệt, đánh hoài thua hoài, Trọng-Quì bèn biếu Nhi-Khanh về với Đồ-Tam. Nhi-Khanh xin trở về từ biệt cùng mấy đứa con, Trọng-Quì cho phép.

Nàng về đến nhà, võ lung hai đứa con mà nói rằng : « Cha bay đã vô-lại mà lại bạc tình, mẹ chết đi nào có khó, chỉ vì một chút các con mà thôi. » Rồi nàng thắt cổ mà chết.

Sau đó, Trọng-Quì đi qua phủ Qui-hóa, định tìm bạn cũ xin tiền, giữa đường buồn ngủ, nằm dưới gốc cây bàng mà nghĩ-ngoi. Bỗng nghe nơi không-trung có tiếng kêu rằng : « Có phải Phùng-lang đó chẳng? Đến ngày kia, khá đến trong đền Trưng-vương dâng gập nhau. » Nghe vậy, Trọng-Quì rất lấy làm lạ và sanh-nghi.

Tuy vậy, tới ngày hẹn, Trọng-Quì cũng đến tại đền đó. nằm nơi gần cầu mà đợi. Canh ba, bỗng nghe có tiếng khóc từ xa lền lền đến gần ; rồi có người đi sát đến trước mặt, nhận rõ ra, tức là Nhi-Khanh vậy.

Trọng-Quì bèn hỏi đầu đuôi. Nhi-Khanh nói rằng : « Sau khi thiếp mất rồi, Thượng-đế thương là khổ-tiết, gia ân cho hầu việc ở đền này, chuyên giữ các văn-thơ tấu-sớ. Bữa trước như đi làm mưa, gặp chàng nên kêu-gọi, nếu không thì chẳng có ngày giáp mặt nhau. »

Trọng-Quì bèn nhận tội mình và tỏ ý ăn-năn.

Nhi-Khanh nói thêm rằng : « Thiếp thường đứng chầu, nghe các thần phán rằng : Vận nhà Hồ đã hết, năm Bình-tuất sẽ có binh-cách nổi lên, bấy giờ có vì chơn-chúa họ Lê ra từ hướng tây-nam ; vậy chàng khá dạy-dỗ hai con, biếu chúng nó bèn lòng theo vì chơn-chúa ấy, thì thiếp đâu chết rồi cũng như sống vậy ! » Nói rồi, nàng biến mất.

Trọng-Quì từ đó không lấy vợ nữa, và nuôi hai con khôn-lớn. Kịp lúc Lê Thái-tổ khởi-binh ở Lam-sơn, hai con của Trọng-Quì cũng cử binh theo về làm chức quan hầu cận vua.

Nay ở Khoái-châu còn có dòng-dội Trọng-Quì. Còn đền Nhi-Khanh còn ở làng Bình-lãng, huyện Thiện-thị. Có người nói đền-thờ ấy nguyên ở Kim-dộng mà dời sang đó.

(Chuyện này nguyên thấy trong già-sử).

(Rút ở phần chữ nhỏ của Nam-phong)

Cái nôi bất bình của những bà không con

Tạo hóa đã sắp đặt rồi ; hề nam nữ có tình với nhau, yêu thương nhau thì cùng nhau nên vợ nên chồng ; ấy là luật tự nhiên.

Vợ chồng lấy nhau chỉ ước ao cho sớm có chút con ; — mà con trai thì hơn, — dầu là nước nào và về thế-kỷ nào thì cũng một ý : trọng nam, khinh nữ. Ai cũng ao-ước cho có chút trai, lấy lẽ là sự-nghiệp về sau, con trai có thể nối chí cho mình mà làm được. Nhứt là người nước Nam ta lại trọng về giòng-giống và về việc phụng-tự tổ-tiên, cho nên lớp xưa kể từ một trăm năm về trước, người đàn-bà nào sau khi lấy chồng được ba năm mà không sanh sản, thì người chồng có quyền để ra, dặng lấy người khác kiếm con, hay là người đàn bà đó phải thuận cho chồng lấy lẽ. Ấy là cái luật từ xưa, mà ngày nay tìm nhiệm sâu trong óc của bọn nam-nhân. Cũng vì cái luật khốc hại ấy, mà bọn đàn-ông tham mê sắc-dục, lấy nể mà đàn-ép, bọn đàn-bà thất-lý, cam bề sâu-lủi, không biết than-thở cùng ai.

Đó là do xã-hội đàn ép bọn đàn-bà thái-quá, khiến cho nhiều cái gia đình đổ nát, hay thảm-sầu, nghiêng-ngửa vì đau... Tôi viết đến đây nhớ đến các bạn đàn bà, dẫu vì cái lẽ không con mà cam chịu ép, tôi không sao giãi nổi sự bất-bình. Than-ôi ! bao giờ bọn đàn-bà chúng ta cho biết có đoàn thể, biết quyền-hạn của mình, thì trong xã-hội mới hết nỗi bất-bình, mà bọn đàn-ông cường quyền kia mới không bắt hiếp mình dặng. Nói ra càng gọi thêm sự uất-ức của các bà, bằng không nói sớm một ngày thì bọn đàn-ông còn xử hiếp thêm một ngày, cực chẳng đã mà phải giãi bày nỗi ưu-uất, hầu đánh đổ bọn đàn-ông cường-quyền.

Đàn-ông như vậy thiệt là không có nhơn nghĩa, ân-linh chi, họ chỉ buộc đàn bà phải ở cho trọn đạo, họ bày ra cái lệ luật, hề đàn bà phạm nhảm bầy điều, thì người chồng có quyền bỏ, mà trong bầy điều ấy không con là một ; lại theo cái nghĩa « bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại », cho nên đàn bà nào mà không sanh-sản là một tội lớn, họ có quyền bỏ mình. Than ôi ! Họ cư xử với chị em ta thiệt là nhân tâm ! Ai đời ăn ở với họ trong hai, ba năm trời mà họ đành bỏ ra, họ còn hải tội là khác.

Họ không xét đàn bà trong khi cùng họ sánh vai nên nghĩa vợ chồng, chung chăn chung chiếu, cùng nhau khi hoạn nạn, khi vui vầy, khi đau ốm, liền cánh liền cánh, hăng hết lòng hết dạ. Từ khi mới về nhà chồng, thì đã trăm ước ngàn mơ, ước mơ sao cho sớm có chút con, nếu rủi mà muộn màng không có, thì nào là cầu trời khẩn phật, van vái hết phương, ăn chay, ở thiện, mong mỏi làm sao cho có. Trông hoài không dặng, bèn chồng chưa nói gì, chồng chưa hề môi nói chi, chớ phận vợ đã biết trước, mà lo sợ, mà buồn rầu. Người đàn bà nào mà không con đã là chịu thiệt thòi về bên tình ái rồi, mà còn mang nặng cái nợ sanh con nối giống cho chồng. nó hình như cái nợ mà người đàn ông từ khi cưới mình về, là chỉ chủ-ý có một việc đẻ con, cái nợ ấy mới là khó lo thay !

Thảm thay cho cái lo của chị em rất khó khăn ; vì là việc thai-sản vẫn tự lẽ thiên-nhiên, có với không đều thuộc về lẽ huyền-bí, con người muốn sao cho được ? Vả lại bọn

đàn-ông chính họ thường làm cho họ phải tuyệt tự, rồi họ trở lại mà trách-cứ bọn đàn-bà, nghĩ có đau lòng chưa? Đòi bây giờ phần nhiều những trai lớn lên mà chưa có vợ thì chơi bời phóng túng, tẩu-quán trà-đình, mắc phải bệnh này chứng nọ, đến khi có vợ rồi, phần nhiều lại còn mèo chuột liên-miêng, tinh-thần tán-loạn, nguyên-khi mòn yếu vì bệnh độc ác kia, thì còn gì là tinh-thần khỏe mạnh mà mong sanh con đẻ cái? Trước thì họ viện lẽ không con mà đi kiếm con, sau vì bọn họ đã quen thói rồi, lại chán người ấy lấy người khác, thay đổi cả chục người, mà nào có mản nguyện, sau rốt họ bần định cưới lẽ về nhà.

Đã làm cho chánh-thể khổ-não é-chề, rồi còn đem về trên người là khác.

Chẳng nói, ai cũng tự có, tự biết cái ái-tình, nó nồng nàn và lắm khi làm cho người ta phải thăm-sầu đau-dớn. Nhiều kẻ vì nặng-tình quá, chống trả không lại với sự khổ não đến nỗi phải quỳên-sinh đi. Than ôi! thế gian cũng lắm chuyện đau lòng, nhưng đến cái cảnh người đàn-bà vì một lẽ không con mà bị ruồng bỏ, thì thiệt là một sự bất-công, chị em ta phải quyết lòng phản kháng.

Trong gia đình mà chị em chúng ta có lỗi, không hết lòng phụng thờ cha mẹ, không lo lắng sự tề gia, hay là lăng lơ mất nết, những tội ấy bọn đàn ông họ có quyền trục xuất chị em thì đã đành, còn đến như cái sự không con, là sự tự trời, chứ chị em ta có muốn cũng không dặng, thế mà bọn họ lại đổ cái lỗi không con, là tại chị em mình không đẻ được con rồi họ ruồng bỏ; sự bất-công ấy, chị em ta phải chống cự cho đến cùng.

Sự bất công ấy, vì nhơn-sự một phần, lại có tạo-hóa một phần nữa, nào có phải là lỗi riêng ở chúng ta. Ta phải phấn-dấu làm sao, cho phong-tục gia-đình và xã-hội phải bỏ sự bất công ấy đi!

Mme NGUYỄN-ĐỨC NHUẬN

Mây Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thứ thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mình mỏng. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bong, khỏi phải nấu, khỏi phải rửa, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không đưa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 — 90 Saigon.

Maurice Barberousse, Nút-dăng bào chế sư.

Cựu-y-sanh tại Dưỡng-dưỡng Paris.

Có một làng toàn là đàn bà cai trị

Bên Hồng-mao có một làng là làng Lawford, có điều này lạ hơn hết, chẳng đâu có, là làng ấy toàn thị những đàn bà cầm quyền cai trị.

Xã-trưởng đã là đàn bà, bao nhiêu hương-chức cũng là đàn bà hết.

Nhà giấy thép trong làng cũng đàn bà làm chủ, cho nên những người làm việc *phắc-lơ*, cũng là các cô nữa.

Trường học trong làng, có hai vị giáo-sư, thì cũng là chị em bạn gái hết.

Vậy mà trong làng có trật-tự kỷ-cương, đâu ra đó cả.

Làng ấy thiếu gì đàn ông, nhưng chỉ vì họ chịu kém, không ra tranh với đàn bà được.

Một cuộc thi lạ lùng

Học-sanh Huê-kỳ thi ăn

Trường đại-học Gia-Lô bên Huê-kỳ là trường học có tiếng, chuyên dạy về pháp-luật và triết-học. Mỗi năm, tân-sĩ ở trong trường ấy ra rất nhiều. Mới rồi đây, học-sanh ở trường đại-học ấy tổ chức ra một hội thiệt lạ, là hội thi ăn. Người vào hội cũng phải đóng tiền nhập-hội là bao nhiêu, lại đóng thêm khoản tiền thi ăn là bao nhiêu. Rồi mỗi tuần lễ, họ họp nhau lại mà thi ăn một bữa. Ai ăn nhiều hơn hết, đã được khỏi trả tiền bữa ăn của mình, mà hội lại còn thưởng cho nữa.

Họ có đặt ra một cái lệ, ăn tới cỡ nào là vừa. Ai ăn hơn thì thắng, ai ăn không đúng lệ thì thua. Lệ ăn, phải ăn hết một ổ bánh mì nửa kilô, năm cái hột gà, nửa kilô sữa, nửa kilô thịt. Người nào ăn ít lắm, thì phải ăn hết bấy nhiêu, nếu không thì phạt.

Người nào thắng thì hội thưởng cho sách vở và đồ chơi. Người nào thua thì phải nạp phạt, dặng lấy đó mà thưởng cho người thắng.

Hội ấy cứ mỗi chiều thứ bảy, nhóm lại trong một hàng cơm để thi ăn. Có khi họ nhóm ăn ở tiệm chệt. Bên Huê-kỳ cũng có nhiều chệt mở tiệm cơm và buôn bán lớn lắm. Khi họ ăn ở tiệm nào là tiệm ấy hoan-nghinh lắm, vì mỗi lần họ ăn như vậy, thường trả một trăm mấy chục đồng là ít. Có khi trên số đó nữa.

Bởi vậy có tiệm làm cách chiêu khách rất là khôn-ngan. Họ tiếp đãi học-sanh thiệt là tử-lễ; ai thắng thì tiệm lại không tính tiền ăn của người ấy, để khuyến khích. Bọn học-sanh có tánh háo-thắng, tưởng chủ tiệm làm vậy là tử-lễ với mình, cho nên lần nào ăn cũng rủ nhau tới đó. Chớ có biết đâu rằng anh chủ tiệm thiệt xảo, lấy món này dặng đập vào món kia, chớ có thiệt gì ở đâu.

Tháng ba năm nay, có 50 học-sanh hội nhau thi ăn trong một tiệm cơm các chủ kia. Có người học-sanh nước Ý được giải nhất. Cậu này ăn hết 32 cái bánh bao lớn, 8 tô mì, và 5 món đồ ăn thịt bò nữa. Mà ăn dữ-tợn như hùm nhai, beo nuốt, một lát là đĩa nào đĩa nấy sạch như chùi hết thấy. Thiệt là người mạnh ăn lạ lùng.

ĐÁP TÀU ANDRÉ LEBON

Đây là bài thứ nhất của *bồn-báo* phát-viên là ông Cao-văn-Chánh từ Singapour gửi về, thuật những điển kiến-văn và cảm-tưởng của ông trong khi tàu André Lebon sang Pháp.

Khi bài này ra, thì ông Cao-văn-Chánh đã từ Djibouti đi ra, còn đương linh đình trên Hồng-Hải.

Bồn-báo mong rằng mỗi kỳ có thể đăng một bài cảm-tưởng của ông ở trên biển gửi về, và sau khi đến Pháp rồi, thì ông sẽ nghiên-cứu được nhiều điều hay, hiển cho độc-giả.

P. N. T. V.

22 JUILLET 1929

Ba giờ rưỡi, anh Nguyễn cùng với tôi đã ra tàu; thân-phụ tôi cũng vừa tới. Chuyến này đi, chắc lâu năm mới về, bởi thế cha với anh mạo-mụi sương sớm để đưa tôi xuống tàu, lòng tôi thật là cảm động.

Khi tới nơi, đã thấy ông Triệu Văn-Yên và ông Trần-Đình-Khiêm. Một ông thì làm capitaine, chủ-trương việc đem Chim và Giao sang tranh với bọn champions trong nghề đánh vợt ở xứ Tinh-châu; một ông là người viết báo, đi theo để làm phỏng-sự.

Tôi hỏi ý-kiến ông Yên về cái tư-cách của Giao thì ông nói rằng: Tuy Giao thắng Khấu Phi-Hải, còn Chim thua mặc lòng, mà ông cũng tin rằng tài của Chim quả hơn Giao. Trong cuộc chơi tennis có sự « kỳ », Chim kỳ với Khấu Phi-Hải, hề đánh thì thua; còn Khấu-Phi-Hải « kỳ » với Giao nên thua Giao. Tuy vậy Hải cũng nhận Chim là tài, biết trước rằng hề Chim Giao tranh-đấu, thì thế nào Chim cũng thắng. Hải có dặn ông đánh điện cho Hải hay về kết-quả cuộc tranh-đấu của hai nhà champions ta; coi đó thì họ đã chú-ý tới bọn thể thao Annam rồi.

Tôi hỏi ý-kiến của ông Yên về sự phụ-nữ ta đánh tennis, thì ông nói là nên lắm. Cuộc chơi này không có nhọc sức nhiều; đàn-bà ta nên tập. « Chỉ hiềm họ còn nhát quá, phải rào-dậu sân tennis cho kín thì họ mới chịu tập ».

Ông Yên buồn ngủ kiểu lui; thân-phụ với anh Nguyễn tôi cũng về, tôi còn đi trên bờ để đợi cho lòng tôi bớt cảm-xúc rồi sẽ xuống tàu. Chánh khi ấy, trước cái thang xuống tàu xảy ra một tấn-kịch lạ. Kịch có quan-hệ cho danh-giáo, cho thể-đạo, tôi biên lại đây chỉ vì thế.

Một chàng thiếu-niên chừng hai mươi tuổi là vai chủ trong cái kịch này. Chàng muốn sang Pháp du-học; nhà có tiền, chàng chưa có vợ, mà chung tình với một cô giáo, đã hứa lấy làm vợ; cha mẹ hai bên cũng bằng lòng. Cô ấy, tôi biết, hôm nay lại đây để đưa « vị-hôn-phu », coi bị-rịn lắm.

Tôi đây cũng là sự thường, cũng là tự nhiên. Là là đến hồi một cô thứ hai xuất-đầu lộ-diện, đóng một vai « đưa chồng » nữa trong tấn tuồng hay hay này. Cô này ai cũng biết, vì cô là người có viết báo một đời. Cô học tây, biết ngâm-nga ông Racine, ông Lamartine, ông Nguyễn-văn-Xiêm của ta. Viết quốc-văn được. Ưa Túy-Kiền, Tần cung-oán. Nhà cô ta, cha mẹ không phải theo tây-hóa hết, mà con gái thì đều « tây » lắm; mà theo cái xấu chó không phải cái tốt của người. Cô chung-tình với chàng thiếu-niên lạ lùng kia được mấy tháng nay, hôm ấy cùng đi với một đứa em gái đã trộm lắm rồi, lại có một chàng

trẻ tuổi — nghe nói là bà-con cùng đi. Hồi cô tổng-biệt tình-lang, thì mắt đầy cả lệ, ngậm vĩ khăn tay trong miệng; chắc là tức tức lắm, cho nên cắn cái khăn cho tới rách. Tức tức cũng có lẽ, vì cô « vị-hôn-thê » ngo cô ta lườm lườm...

Khi cô cắn cái khăn để tỏ lòng uất-ức, tỏ cái tình vô hy-vọng đó, thì cô dấu mặt sau lưng anh chàng bà-con cùng đi với cô đó. Chàng đó chắc cũng học kiểu tây (?) choàn tay sau lưng cô. Tấn tuồng thiệt là kỳ-quái. Cô em giục cô chị về: « Người ta đã bạc tình mà chị bị-rịn làm chi ? »

Song cô giáo là « vị-hôn-thê », hơi « chánh-thức » hơn, cho nên chàng phải nể; sợ cha mẹ rầy. Chàng ta bước lại ôm hôn cha (cha nuôi) xong, lại ôm mẹ (mẹ nuôi), hôn để từ giả. Rồi lại nắm tay « vị-hôn-thê » để cáo-biệt. Rồi thì xuống tàu. Cô cắn khăn mau chơn theo chàng lên phòng, chắc là để cho tiện bề to-nhỏ trách-móc.

Cái bọn này không biết theo phong tục, luân-lý nào mà quái-gở thế này? Tội nghiệp như là cô em, bấy nhiêu tuổi mà đã dự vào một cái kịch như thế, thì rồi nó sẽ ảnh-hưởng trong đời cô thế nào?

Tàu đã từ từ rời bến; trên bờ vô số khăn, nón lung lay. Bức tranh ly-biệt về cái cảnh đời người: Nhân sanh thiên địa gian, như nghịch lữ.

Chín giờ tàu tới Cap. Gió to quá, đứng trên pont không vững, trời sắp mưa. Trở vào phòng ăn cơm, rồi nằm nghỉ. Hai giờ chiều trở lên pont nói chuyện chơi với các bạn. Chuyến này đi vui quá, có mấy anh em ở Bắcliêu năm trước có mời tôi diễn-thuyết ở nhà hội Khuyến-học ở đấy. Ông Đốc-phủ Tỉnh làm hội-trưởng, dùng-dặng mải, sau mới nhận cho nói.

Các bạn nay sang học ở Paris, trước đã tòng-học ở Hanoi, vốn là con nhà giàu. Nhờ có máy chụp-ảnh, nên chụp được nhiều ảnh hay, có lẽ rồi sẽ gửi về báo-quán. Có ông X... xin thôi làm đốc-công để sang Pháp. Đáng lẽ ông Phan-văn-Hùm cũng đi một chuyến này với ông; chẳng may ông Hùm còn lỗi thời với tòa án.

Ông bảo tôi rằng; « Cha tôi không ưng cho tôi đi; đây là tối đi liêu. Tôi chỉ có ba trăm bạc, mua cái giấy hạng tư rồi còn lại có mấy chục đồng. Khi tới Paris sẽ liệu coi phải làm sao »

Tôi nói:

— « Được, Anh có chí thì cứ mạo-hiêm. Như vậy còn hơn những kẻ cứ bị-rịn rồi nhà cửa mà bỏ một đời xuân xanh. Đời người không thể « trọn » được là như thế này: Anh không thể muốn gần gũi nghiêm thân suốt đời mà khỏi bỏ cái lý-lưởng cái chí-hướng của anh được. Thương hại cho nhiều người cứ loanh-quanh với việc nhà, mà bỏ một cuộc đời lớn lao. »

Chúng tôi nói tới đây, vừa ông P. tới. Ông nói mới khắc ra máu, cho nên tính tới Singapour sẽ trở về. Phúc cho các cô hồi sớm!

5 giờ chiều, chúng tôi đã thấy Côn-nôn, Côn-nôn! nghe

buồn như tiếng mưa thu. Côn-nôn ! nghe..... như tiếng sấm thu.

Trong mấy bạn, bỗng có người nói : « Phải chúng ta có thể lợi vào thăm Bưu-Đình ! »

Mình cũng ao-uớc như vậy. Thăm cũng chẳng có nghĩa gì, song thấy mặt tổ tiên là cái điều ao ước của mọi người yêu nhau.

Học-sanh Trung-hoa đi chuyển nầy cũng nhiều; nghe nói họ được trả tiền tàu nhẹ hơn cái giá-mục thường. Tôi thiết tưởng Hãng tàu đã nhờ tiền phụ-cấp của Đông-Dương thì nên biệt-đãi du-học-sanh Đông-Dương mới phải, mà vì không được như thế, cũng ít ra là được đãi bằng du học-sanh Tàu, chớ sao lại phải trả mắc hơn. Chúng tôi xin đặt một cái dấu hỏi. Có ai trả lời giùm cho không ?

Có 7, 8 cô nữ-học-sanh tàu, ăn vận theo tân-thời, vừa đẹp vừa gọn. Có một cô sang Paris để học trường Chánh-trị xã-hội-học.

Tôi lấy một tấm giấy viết mấy câu chữ Tàu, không biết có hợp cái cú-pháp không, song cũng làm cho một nhà thanh-niên văn-sĩ Tàu có cảm tình đối với tôi :

— Quân đàm Pháp-ngữ hồ ?

Ông ta đáp rằng không biết; lại hỏi tôi biết tiếng Anh không. Tôi lần hồi *bút-đàm* như thế, cũng biết cái tâm sự của ông ta là người ghét cái đế-quốc chủ nghĩa. « Ngày nay thanh-niên của thế giới đều quật khởi, tôi trông các anh đều tuấn-tú cả, sao chẳng vận động như người ? Đó là lời ông ta hỏi tôi. Sau tôi nhờ một bạn Tàu làm « thông-ngôn » thuật cho ông ta rõ tình-hình nước ta như thế, ông ấy biên cẩn thận, hẹn rằng sẽ làm báo, làm sách, và sẽ gởi biên tôi làm kỷ-niệm. Cũng là kẻ thanh-niên, giống nhau ở bầu tâm-sự, chúng tôi bèn trao đổi danh thiếp, hẹn nhau còn nhiều duyên gặp gỡ sau này.

Mùa này là mùa sòng, Giao cử năm miết, không ăn uống dặng. Nhiều người đã khởi sự « say ». Tán kịch giữa biển đã bắt đầu, kẻ viết bài này chỉ say nói, chớ không thấy gì lạ.

Vui quá, nhất là mấy bạn Trung-Hoa. Họ đội thứ nón Bê-rê trắng, mặc đồ trắng gọn gàng lẫn lộn. Mà cái « lối » đó là lối gì, mình chưa thấy ở Saigon, Cholon. Mình cũng « nhập » bọn với họ; lại có hai người thanh niên Âu-lê mình tập họ nói tiếng Pháp; họ tập mình nói tiếng Anh.

— Yes ! (Dạ) — Non (không)

Đêm cao-hướng, nhòa trắng, nhíp vẽ, ngấm bài ngũ-ngôn của bạn yêu dấu đã từ trần :

Vầng vặc bóng gương nga,
Càng nhìn càng xót xa.

Em ơi, em nhìn trăng mà xót xa, anh nghe than cũng vì em mà chia buồn, song anh nhìn trăng mà vui vẽ. Anh trăng chiếu tỏ, trông rõ sức ba-đạo. Trông Tạo-hóa nỗ lực như vậy mà mình càng thấm-hiểu cái « đạo » làm người. Người là giống « hữu-hạn » mà lòng người thì « vô cùng ».

Cao Chánh

Cái tài viết chữ nhỏ

Cái tài viết chữ cho thiệt nhỏ. đến mắt thường xem chẳng dặng, phải dùng kính hiển-vi mới đọc được, thiệt cũng là một món mỹ-thuật ít có người học được. Phải hao hơi, tốn sức, phải đem hết trí não nhẩn nhẩn mới được.

Năm rồi bên Âu Mỹ có mở một cuộc thi tài viết chữ cho nhỏ. Trong cuộc thi này có COSGRIFF, ở tại CHIPPEWA FALLS (Hiệp-chúng-quốc) được chấm là TOÀN CẦU VÔ ĐỊCH. Cái tài của cô chẳng có một ai bì kịp. Cô viết ở đằng sau lưng một tấm Carte postal, cả một bộ Sứ-Ký nước Hiệp-chúng-quốc (Huê-kỳ) tính ra dặng 8796 tiếng (mots).

Con mắt thường xem vào thì thấy tinh những dốm dốm đen đen, đọc chẳng dặng. Mấy ông Giám-khảo cuộc thi phải dùng kính hiển-vi mà đọc. Chữ đã viết thiệt nhỏ như vậy mà lại viết theo điệu chữ RONDE, mới tài cho chớ.

Có ông LUSHINGTON ở Manchester (Hồng-mao) tỏ ý muốn giựt cái giải nhất của cô Huê-kỳ, nên đang trù-linh kiếm phương thể dặng hơn cô nọ.

Ông này đã có viết dặng ở đằng sau lưng một con cò gởi thơ, một bài thi của ông Edouard Allan Poe tựa đề là « Le Palais Hanté ».

Hay nhất là ông đã chép một cái tiểu-thuyết của nhà văn-sĩ DICKENS vòng theo trên một cái vỏ trứng của con AUTRUCHE (giống như con nhang-sen) ông chép gần hai năm mới rồi, thiệt biết bao nhiêu khó nhọc, nếu sơ sẩy một chút, cái vỏ ấy phải tan tành, thì bao nhiêu công phu đều trôi theo giòng nước. Đã hơn một năm nay ông đang lo viết cái Lịch-sử của ông ở đằng sau lưng một tấm hình của ông.

Ở nước HONGRIE có cô Hona Bauer, có tài viết chữ nhỏ vòng theo trên những nút ve. Cô chép những lời Sám-truyền và những bài văn có đạo đức. Mùa hạ năm rồi có một nhà đại phú Huê-Kỳ mua của cô một cái nút ve đến 10.000 quan tiền. Cô lấy có một phần tư là 2500 quan còn lại 7500 quan cô giúp cho một hội Phước-thiện ở thành BUDAPEST.

Julie NGUYỄN dịch báo tây

Hài-Đàm

Làm cho quên

Quan Tòa hỏi : Tội nhân ! sao mày ăn cắp ví bạc này ?

Tội nhân đáp : Bẩm quan lớn, vì tôi uống rượu nhiều quá nên tôi say, không biết việc tôi vừa làm là ăn cắp.

Quan Tòa : Vậy hôm sau mày hết say rượu rồi, mày có đem tiền ấy ra uống rượu nữa không ?

Tội nhân : Bẩm, tôi uống nữa để cho tôi quên cái việc tôi đã làm !...

L. V.

Độc giả coi từ kỳ tới, bản báo thêm ra một mục luật-pháp có ích cho đàn bà, do ông Luật-khoa Tân-sĩ Trịnh-dình-Thảo viết giúp.

..... Theo tục-ngữ phong-dao

XÉT VỀ SỰ SANH-HOẠT CỦA PHỤ-NỮ NƯỚC TA

(Tiếp theo số 14 của P. N. T. V.)

VI. — Sự đẹp và cách trang-sức của phụ nữ

Trong đời đàn-bà, cái đẹp không phải là không quan trọng. Cái đẹp tuy bởi tự-nhiên, nhưng mà cũng có nhờ trang-sức. Vậy chương này xét về sự đẹp và cách trang-sức của phụ-nữ ra thế nào.

Ngày nay cái quan-niệm của người ta đối với sự đẹp của đàn-bà tuy hoặc có thay đổi ít nhiều, nhưng về khuôn mặt, nước da, là phần chính, thì vẫn chuộng theo cái quan-niệm ngày xưa. Còn như về cách trang-sức thì ngày nay có lẽ phiền-phức hơn ngày xưa nhiều lắm. Các thứ phấn cùng các thứ nước hoa mà các bà các cô dùng ngày nay, ngày xưa làm gì đã có. Đây nói trang-sức là cách trang-sức của phụ nữ năm ba mươi năm về trước.

Đọc chương này sẽ thấy có hai điều nên chú ý: một là cái quan niệm về sự đẹp của người mình rất đơn-giản; hai là cách trang-sức của phụ-nữ ngày xưa còn chất-phác, không có phiền-hoa như bây giờ.

Người đàn-bà thế nào thì gọi là đẹp? Cái đó tuy tùy theo sự vừa-mắt của mỗi người, song cũng không thoát ra khỏi những điều-kiện của một cái quan-niệm chung đã huộc. Vậy cứ theo phong-dao thì những điều-kiện ấy có như sau này:

1. Da trắng tóc dài:

Tiếc thay con người da trắng tóc dài, bác mẹ gả bán cho người đàn-ngu!

Bởi chuộng da trắng cho nên chê người da đen:

Cô kia đen thui đen thui, phấn đánh vô hời, đen cũng hoàn đen.

Bởi chuộng tóc dài cho nên chê người tóc ngắn:

Tóc ngắn chải lược đôi-mồi, chải đứng chải ngồi, ngắn vẫn hoàn ngắn.

Tóc ngắn không những là không đẹp mà lại là người xấu tánh nữa:

Tôi đã biết vợ anh rồi, ngắn-quắn tóc trán là người hay ghen.

2. Mặt chữ điền:

Má miêng bầu coi lâu muốn chười, mặt chữ điền tiền-ruột muốn mua.

Mặt mo thì ai cũng phải ghét:

Những người phình-phình mặt mo, chơn đi chữ bát thì cho, chẳng màng.

3. Mắt sắc và lông-mày cũng sắc:

Cổ tay em trắng như ngà, con mắt em liếc như là dao cau; miệng cười như thê hoa ngâu, cái khăn-đội đầu như thê hoa sen.

Con mắt sắc như dao cau đã dành; người ta cũng hình

trang cái lông-mày đẹp nó sắc như dao có thể giết được cả.

Nhà anh chín dụn, mười trầu, lại thêm ao cá bắc cầu rửa chân. Cầu này là cầu ai ăn, một trăm con gái rửa chân cầu này. Có rửa thì rửa chân tay, chớ rửa lông-mày chết cá ao anh!

4. Má núng đồng tiền:

Vào vườn trái cau non, anh thấy em giòn, anh kết nhân duyên. Hai má có hai đồng tiền, càng nom càng đẹp, càng nhìn càng ưa.

5. Vú nhỏ:

Trên đầu em đội khăn vuông, trông xuống dưới ngực, cau buồng còn non. Cổ tay em vừa trắng vừa tròn, mặt mũi vuông-vắn, chồng con thế nào?

Cau buồng còn non, là nói cái vú nhỏ. Người mình lấy vú nhỏ làm đẹp. Ở Trung-Bắc-kỳ vẫn có tục nịt vú cho nhỏ lại. Tục này chừng như Nam-kỳ không có. Bên Tàu cũng có, người ta cho rằng hại vệ-sanh lắm, nên mới rồi có cuộc cổ-dộng cho đàn bà không nịt vú nữa, kêu rằng «nữ-tử hung-bộ chi giải-phóng», nghĩa là sự giải-phóng cho cái ngực của đàn-bà. Họ vận-dộng cuộc giải-phóng này cũng có công lắm, như là sự vận-dộng cấm bó chân ngày trước.

6. Cổ tay trắng mà tròn. Đã thấy trong câu trên.

7. Răng đen hoặc răng vàng.

Đàn-bà Nam-kỳ từ lâu không nhuộm răng; còn Trung, Bắc-kỳ từ nay mới bắt đầu có người không nhuộm răng, song ngày xưa thì hết thấy đều nhuộm cả, hễ răng trắng thì cho là xấu cho nên có câu phong-dao tố sự bất-bình của người đàn bà mà rằng:

Những người má đỏ hồng-hồng, răng đen rung rúc thì chồng chẳng yêu! Những người mặt lọ như niêu, hàm răng trắng ớn, chồng yêu còn cờ!

Ở Bắc-kỳ ngày xưa đàn bà nhuộm răng có hai cách, nhuộm vàng rồi nhuộm đen. Nhuộm vàng thì nhuộm bằng cánh kiến rồi nhuộm đen sau. Có người không nhuộm đen nữa chỉ để màu vàng, nên gọi là răng vàng. Trong phong-dao có nhiều câu tố ra răng vàng là đẹp:

Thấy em đẹp nói đẹp cười, đẹp quần đẹp áo, lại tươi răng vàng. Chân em đi giép quai ngang, mặt vuông chữ điền, liền vành cá chôi (?) Ta thương mình lắm mình ôi, cá chết về mồi, khốn-nạn đời ta.

Tuổi cô mình còn chừng độ đôi ba, em bận cái quần trụng sáo, cái áo the hoa phất-phơ nhuộm màu. Em đã xinh, em lại có nhiều đôi đầu, em đội cái nón xir Nghệ ra màu diêm-trang. Em đã xinh em lại nhuộm cái bộ răng vàng, mạnh gương tư-mã, thiếp với chàng soi chung.

Anh là con trai út ở nhà, anh đi kén vợ, đường xa

quê người. Thấy em đẹp nói đẹp cười, đẹp người đẹp
nết lại tươi rạng vàng. Vậy nên anh gởi thư sang,
tình-cờ anh quyết lấy nàng mà thôi.

Rồi đến rằng đen :

Tắm áo nâu-sông xếp-nếp em để trong nhà, ba
vuông khăn tím phất-phơ đội đầu. Tắm yếm đào sao
em khéo giữ màu, răng đen rưng-rức, mái tóc dầu
em hời còn xanh.

Mình về có nhớ ta chăng ? ta về ta nhớ làm răng
mình cười. Năm quan mua lấy miệng cười, mười
quan chẳng tiếc, tiếc người răng đen. Cái răng đen
ai khéo nhuộm cho mình, để duyên mình đẹp, để tình
anh yêu ?

8. Lưng ong. Những người lưng ong, chẳng những là
đẹp, mà theo tướng, lại là người đàn-bà có hiền-đức nữa,
người ta nói rằng :

Những người thắt đáy lưng ong, vừa khéo chiu
chồng, vừa khéo nuôi con.

Ấy là kể những điều-kiện mà người mình buộc đàn-bà
đẹp phải có là như thế. Coi đó thì thấy quan trường chấm
cuộc thi đẹp của ta không nghiêm nhặt mấy mà lại sơ-sốt
là khác nữa. Cái lỗ mũi ở giữa mặt người đàn-bà, quan-
trọng là đường nào, thế nhưng ta không chú ý đến ; cặp
tai cũng vậy ; cho nên không có câu nào nói đến mũi và
tai.

Về cách trang-sức thì chừng như đàn-bà Annam ta
ngày xưa chủ-y thứ nhất là cái yếm. Ở Nam-kỳ ngày nay,
đi khắp cả xứ, có lẽ kiếm không ra lấy một cái yếm
nhưng cái yếm ngày xưa là vật trau-dồi nhất trong mọi
đồ y-phục của đàn-bà. Có nhiều câu phong dao nói về cái
yếm hơn hết :

Yếm thắm mà nhuộm hoa nường, cái răng hột đậu
làm tương anh đỡ; yếm thắm mà vả nước hồ, vả đi vả
lại anh đỡ yêu-đương.

Hỏi cô yếm trắng lòa-lòa, yếm nhiều yếm vóc, hay
là trúc-bầu ? Hay là lụa bạch bên Tàu ? Người cắt cũng
khéo, người khâu cũng tài. Một đàn anh thêu nên
nhạn, hai đàn anh mạng nên hoa, yếm em nay để
trong nhà, khen thay thầy mẹ mỡ khóa, đưa ra cho
nàng.

Con gái có chồng, mẹ cũng sắm cái yếm :

Lạy cha ba lạy, một quì; lạy mẹ bốn lạy, con đi lấy
chồng. Mẹ sắm cho con cái yếm niết phẩm hồng. Trước
là đặc nghĩa cùng chồng ; sau là họ-mạc cũng không
ché cười

Cái yếm đến rồi làm cho thầy tu phải mê :

Ba cô gánh gạo lên chùa, một cô yếm đỏ bỏ bùa cho
sư ; sư về sư ốm tương-tư, ốm lẫn ốm lóc cho sư
trọc đầu.

Ngoài cái yếm ra rồi đến cái áo, cái quần, cái khăn
cái nón, cái gương, cái lược, ấy là kể hết đồ trang-sức
của phụ-nữ. Những hoa-tai, vòng vàng, kiềng, xuyến,
người ta ít nói đến ; đến như bích-ngọc, hột xoàng, thì thôi
không có. Sự ăn-mặc của phụ-nữ ngày xưa có thể gồm
trong mấy câu này :

Con gái đương thời đã nên con gái. Cái áo em mặc
chải chải hoa hồng. Trong yếm đại hồng, chuỗi xe con
toán. Cái quai dậu chạm em đội trên đầu. Cái nhôi
dậu gấp quần vào đồ chơi. Lỗ miệng em nói có hai đồng
tiền, như cánh hoa sen giữa ngày mới nở. Khi em đi
chợ có kẻ gánh gồng. Anh đừng anh trông má hồng
đỏ thắm, anh đừng anh ngắm đẹp để làm sao !...

Hãy nghe lời một người đàn-ông sắm đồ phục-sức cho
đàn-bà mình :

Lấy anh, anh sắm sửa cho, sắm ăn, sắm mặc, sắm
cho chơi bời. Khuyến em có bấy nhiêu lời, thì chung
như nhưt, là người, phải nghe. Mùa đông lụa lụa the-
the, mùa hè bán bạc hoa sọc sắm khăn; sắm gối thì
phải sắm chần, sắm gương sắm lược, sắm khăn đựng
trầu ; sắm cho em đôi lược chải đầu, cái ống đựng
sáp vuốt đầu cho xinh.

Người ta vẫn chịu rằng đàn-bà đẹp là nhờ cái tư-sắc
tự-nhiên rồi ăn-mặc vào nó mới đội lên, còn người vốn
xấu mà trang-sức vào thì cũng chẳng vọt lại được chút
nào hết. Vậy có câu rằng :

Có kia má phấn môi son, nắng dầu mưa giải càng
giòn càng ưa. Có kia mặt trên mày lơ, vàng đeo bạc
quần cũng dơ-dáng đời.

Tuy vậy, theo cái lòng chuộng đức-hạnh của xã-hội ta
thì đàn-bà đẹp không bằng đàn-bà có nết, người ta nói
rằng :

Cái nết đánh chết cái đẹp.

Lại rằng :

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn, xấu người đẹp nết còn
hơn đẹp người.

Lại có hạng đàn-bà không đẹp mà cũng không có nết
song được chồng yêu thì cũng ở đời với chồng, và những
cái xấu lại trở nên cái tốt. Cái đó chừng như người ngoài
không có thể hiểu được, duy có người làm chồng hiểu
lấy mà thôi. Vậy như :

Lỗ mũi em thì tám gánh lông, chồng yêu chồng bảo
tơ hồng trời cho. Đêm nằm thì ngáy kẻo kẻo, chồng
yêu, chồng bảo ngáy cho vui nhà. Đi chợ thì hay ăn
quả, chồng yêu, chồng bảo về nhà đỡ cơm. Trên đầu
những rác cùng rơm, chồng yêu chồng bảo hoa thơm
giắt đầu.

(Còn nữa)

Phan-Khôi

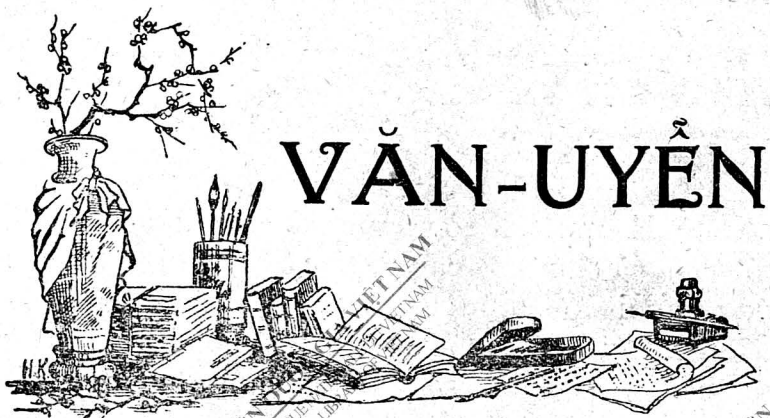
Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

Các nhà bán báo lẻ ở xa

Các ngài bán Phụ-nữ Tân-văn, nếu báo còn dư
thì khi gởi báo về trả che bốn-báo xin dán cô (tem)
như lệ sau đây :

Cứ tính mỗi ba số thì một sutem, một bó 30 số thì
dán 0, \$ 10 tem là đủ.

Bốn-báo đã có hỏi rõ lệ này ở sở điện tín Saigon.



Lên tháp Khương mỹ

Đây là Khương-mỹ tháp vua Hời,
Nghe nói bây giờ mới tới chơi.
Đá tạc hình người ngồi lúc ngủ,
Gạch xây bên núi ngó chơi vui.
Nghĩ mình ngoạn-thưởng trong đây phút,
Tưởng kẻ công trình biết mấy mươi.
Cảnh đó mà người sao vắng tá,
Xui lòng du-khách những bồi hồi.

Ngụ đời

Biên trần chìm nổi lắm ai ôi !
Tĩnh dấy mà coi cái cuộc đời ;
Vận nước vui đầy trông đã nản.
Cơ trời thay đổi ngán không thôi.
Trần gian mấy kẻ cười cười khóc,
Thế-sự ai người nổi nổi trôi.
Thời thế thì thôi, thôi mặc thế,
Khí nung huyết nóng lẽ nào nguôi....

QUỐC-HOA NỮ-SĨ
di cảo

Thơ tặng Phụ-nữ Tân-văn

Phen này Đào Liễu mới ra công,
Gắng sức ta gây một chữ « Đồng »
Bồ liễu điểm tô nền đất Việt.
Phấn son trang sức cõi trời Đông,
Bút nghiên muốn đáp tình non nước.
Kim chỉ mong đền nghĩa núi sông,
Trời đất mịt mù cơn gió bụi !
Chị em bình vực lấy tiền rồng.

TRẦN-VIỆT-VĂN

Cái bè

Gắng công chuyên kết nôi nên bè ;
Đỡ nước vì chưng có lóng tre,
Ngàn tượng gỗ cây bao quản chở ;
Mấy lần sông gió chẳng thềm che,
Nọc neo dành để ta toan liệu.
Cần, vất tha hồ kẻ éo le.
Sẵn có giang-hà đưa mỗi nước.
Bến nhà trông thấy rõ ràng the.

NGUYỄN-QUỐC-DỤNG

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất
để uống khi dùng bữa.

Thơ thần đầu non

(Lược dịch bài Isolement của Lamartine)

- I Chiều lôm dạo đầu non thơ thần,
Dưới bóng tùng vợ vắn xa trông.
Xa trông đồng rộng mình mông,
Bức tranh sơn thủy hóa-công khéo bày.
- II Sông trường-giang khéo thay vô nhịp,
Giòng quanh co xa lút mù khơi.
Hồ trông phẳng lặng in trời ;
Long lanh đáy nước một vài ngôi sao.
- III Trên đỉnh núi rừng bao u-âm,
Bóng tà-dương bằng-lãng non đoài ;
Gương nga lấp ló châu trời,
Càng cao càng tỏ chớ đời soi chung.
- IV Kia ai đó dậm hồng ngừng bước,
Tiếng niệm kinh sao-sắc giáo-dài.
Chuông đầu vắng vắng bên tai,
Nghe ra lần tiếng toi bởi chiều hôm.
- V Cảnh tuy đẹp, dạ buồn khôn siết,
Đứng trước nhìn nào biết vui đâu.
Cuộc đời bóng tối một mầu,
Âm dương đôi ngã càng đau đớn lòng.
- VI Hết núi này lại trông núi nọ,
Khắp bốn phương nào có gì đâu :
Mình mông vô-trụ một bầu,
Biết đâu hạnh-phước mà cầu cho nào.
- VII Nào thung lũng, lầu cao, nhà cổ,
Thú êm đềm mình có thấy chi.
Nước, non, rừng, núi tứ vi,
Cảnh kia vì khuất người đi, nên sầu.
- VIII Vừng kim-ô mặc dầu mọc, lặn ;
Mắt vô tình vợ-vắn đưa qua,
Trời khi sáng quắc, tối nhòa,
Tháng ngày phó mặc trời già vắn xây.
- IX Vì mình được theo ngay bóng ác,
Quãng không-gian bát-ngát bao xa.
Trần-ai chẳng bận lòng ta,
Cuộc đời còn thiết chi mà ước-ao.
- X Vòng tục lụy khi nào xa lánh,
Cõi thiên-đàng ai sánh kịp ta.
Những điều mơ tưởng bao-la,
Có ngày hiển-hiện bày ra nhẵn tiền.
- XI Rồi có lẽ hết phiền hết náo,
Khỏi luống công mơ hão tưởng hoài.
Ái-tình trọn-vẹn hòa hai,
Con đường hy-vọng còn dài mấy mươi.
- XII Đông-quân bởi nhà người đời đó,
Đề cho ta quấy mở tình chung.
Quấy lên đến cõi thiên-cung,
Còn chèn chun chốn bụi-hồng làm chi.
- XIII Cách đồng nọ sây khi lá rụng,
Ngọn gió chiều cuốn cũng lên đồi.
Trần này tựa lá héo rơi,
Gió ơi ! cuốn quách lên đồi cho xong.

VŨ-ĐỨC-CHIÊU

Học trường Trung-Học A. Sarraut



GIA CHÁNH



Các món ăn

Cari chà

Muốn nấu cho chánh mùi cari Chà thì hơi khó một chút, vì những đồ gia vị để nấu rất khó làm, người Chà ăn cari không bao giờ chịu nấu cari bột, là thứ bột cari bán ngoài chợ. Họ sấm bần cà bằng đá xanh, thì cả những món gia vị mới nhuyễn, nấu mới đậm ngon. Nhưng mà chúng ta có dùng cari thường như họ đâu mà phải sấm như họ cho tốn kém. Lâu lâu muốn ăn chơi thì làm cách này cũng được. Những món có biên dưới đây, có chỉ rành, món nào phải cả mà mình không có bán cả, thì phải rang hết, rồi bỏ vào cối xay café mà xay vài bận cho nhuyễn thì được.

Cách làm và nấu

Làm một con gà thiên, hay một con vịt cho mập, chặt lớn làm sáu miếng và bộ lòng đã làm sạch, để cho ráo nước. Những món dưới đây : hột ngò ba su, xi-ron nhỏ và xi-ron lớn ba su. Hột cách xích-xa mua năm su, về chia làm ba, lấy một phần, vì thứ này mua ít nó không bán, hột nho thứ nhỏ 2 su, ớt khô vài trái, và một chút tiêu bột, mấy thứ này mua tại tiệm chà ở đường Ohier Saigon có bán, và ở Lục-tinh chỗ nào có Chà ở thì họ cũng bán. Những thứ trên đây có bán cả thì để cả, bằng không có bán cả, thì phải rang cho giòn, rồi xay cho nhuyễn; củ nghệ khô trang tay cái, mài với nước lạnh, lấy nước nghệ nhồi các món đó cho đặc, vắt lại để đó, củ hành tây hai củ lớn, nhỏ ba củ, tỏi một củ, gừng một miếng trang ba ngón tay, cũng băm cho thiệt nhuyễn. Mấy món sau này, khi băm nhuyễn rồi bỏ vào trong tượng thịt mà bóp cho đều, nếm một muỗng

ăn canh đầy muối. Muốn nấu với nị (1) thì liệu chừng một con gà chừng 3 cắt nị. Bắc nồi lên lửa để cho nóng, đổ nị vô chum lửa cho sôi già, sẽ bỏ đinh-hương và quế, hai món này tiệm thuốc bắc có bán, mua hai su hai món, song dùng chút đinh quế, bỏ vài miếng bằng một ngón tay, đinh-hương năm sáu cây, và 1 su hột xa-la-ca, 2 tai đơ-noa : bỏ mấy món này rồi để một phút đồng hồ sẽ bùng tượng thịt mà trút vào, trộn cho đều, lấy nắp nồi đậy lại, đứng coi, chừng một lát bùng nổi mà xóc cho đều, lửa chum vừa vừa, để vậy cho sôi, chừng năm phút, lấy các món đã làm trước bỏ vào nồi mà trộn trạo cho thiệt đều, bớt lửa để than riu riu, cho tới khi thịt mềm, là được.

NGUYỄN-THỊ

(1) Nị cũng như beurre có bán ở tiệm chà nói đó. Như không có nị dùng mỡ cũng ngon, một con gà chừng 200 grammes mỡ.

Chị em nên lưu ý

Những các món ăn mà món nào chị em đã thạo rồi thì chẳng cần gì làm theo, còn những món nào chị em chưa biết thì nên do theo cách bày chỉ trong báo mà làm theo cho đúng thì chắc sẽ được món ăn ngon, vì những bài Gia-chánh đăng báo thì đồn-báo đã có giao cho các nhà chuyên-môn biên tập mà có nhiều môn đồn-báo chủ-nhơn phải thí nghiệm rồi mới đăng báo.

Còn ai không biết ?

Xứ Nam-kỳ này
còn ai mà không biết thứ

RƯỢU

RHUM MANA

là thứ thượng hảo hạng.

Rượu Rhum Mana mới chánh là
thứ rượu Rhum thiệt tốt nhất.

Khi mua hãy nài cho phải hiệu

Mana và có dán nhãn trắng.

Độc quyền đại lý:

**S^{te} Commerciale MAZET d'Indochine
SAIGON**



Gia-dinh thương-thức

Cách làm cho bay những dầu mỡ dính trong sách

Lấy dầu « Beozine » hay là « Ether » thoa trên tờ sách có dính mỡ, cặp phía trên và phía dưới tờ sách ấy 2 tấm giấy chậm, lấy bàn ủi cho thật nóng mà ủi lên trên, còn như không có 2 thứ dầu nói trên đây thì dùng phấn chì rắc trên chỗ có dính mỡ rồi làm y như cách này cũng được.

Cách làm cho bay những dầu mực dính trên vải.
Nhúng chỗ nào có dính mực vào trong một thứ nước ngâm ra như sau này:

Permanganate de potasse 30 grammes
Nước lọc 1 litre

Giặt rồi nhúng lại một lần nữa trong nước có trộn với vị (acide muratique) chà cho mạnh thì dầu mực bay hết.

Cách giặt đồ nỉ cho khỏi vàng

Xúc hai muống bột mì đổ vào trong một lít nước lạnh, ngâm một chút rồi bắc lên lửa khuấy cho đều mà đừng để cho đến sôi, vừa vừa nóng thì nhắc xuống. Lấy nước bột này mà giặt đồ nỉ như giặt với xà-bông vậy.

Chà cho đều hết rồi đem xả với nước lạnh mà phơi.

Xin nhớ, nếu đồ nhiều thì bột và nước phải thêm nhiều hơn mới đủ giặt.

Cách làm cho bay những dầu lấm trên mặt đá cẩm thạch

Trộn lộn phấn chì với dầu Benzine cho sệt sệt. Lấy nùi lau bằng nỉ chấm nước này mà đánh trên mặt đá cho thật mạnh, để vậy chừng 20 phút, rồi mới lấy để khô mà chùi lại, còn muốn cho nó bóng láng thì dùng sáp trắng với dầu thông (cire blanche et essence de térébenthine) chà lên và đánh bóng lại thì nó trở nên tốt.

Cách rửa dây chuyền vàng

Xắt xà-bông ra cho nhỏ, phấn chì và một chút nước, ba thứ đổ chung vào trong một cái ve chai nhỏ, rồi cũng bỏ sợi dây chuyền vào, dây nút lại, cầm chai mà lắc cho thật mạnh, độ chừng vài phút đồng hồ trút ra, rửa lại với nước lạnh thì nó trở nên sáng ngời.

Đồ sành bể rồi có thể làm lành lại được.

Những chén, bát, đĩa, lọ bằng sành có bể thì phải để dành miếng mà ráp lại như cách nói sau đây.

Đổ trong vật bể đó 4 muống đường và 8 muống nước, bắc trên lò chụm lửa riu riu. Chừng nước đường keo lại rồi, lấy muống múc đồ trên chỗ mẻ, lấy miếng ráp vào thoa nước đường cho đều, nhắc xuống để cho thiệt nguội thì nó dính khắn như đồ còn nguyên.

Một thứ nước sơn hình tượng bằng thạch eo

Nước 1 litre
Xà-bông 7 grammes
Sáp 8 grammes

Đổ chung 3 thứ này vào trong một cái nồi bắc lên nấu cho thiệt sôi và nhớ khuấy cho đều. Chừng nào những chất đó tan ra rồi, nhắc xuống để nóng như vậy, dùng bàn chải đánh rửa g thứ mềm, thối nước này mà phết cho cùng hết.

M. N.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

VỆ-SANH

Đẹn khóa, đẹn đòn-gánh hay là Tétanos

Đẹn khóa là một bệnh độc địa, sanh ra bởi một con độc trùng, gọi là bacille Nicolaier. Độc trùng này ở mấy chỗ tối, ở dưới đất, ở trong phân.

Bệnh này chẳng phải gặp nơi mấy đứa con nít mới dễ mà lại ai xuống đến nó cũng được hết, bất kỳ là lớn nhỏ, khi con độc trùng vô máu được thì có bệnh được.

Thuở trước khi còn mấy bà-mụ xưa, thường tin dị-doan, cắt rún con nít mới đẻ, lấy miếng sành miếng chén dơ dáy, ở gần sàng nước; trong mấy miếng đó có nhiều trùng độc tétanos; — hoặc trùng độc ở trong đất ở nơi mấy móng tay bà-mụ vì mấy bà-mụ đó chẳng biết rửa tay trước khi đẻ; — hoặc trùng độc ở trong mấy miếng giẻ mụ dùng mà nịt cuốn rún con nít.

Bởi đó nên khi trước trong mười đứa con nít mới đẻ thì hết năm ba đứa bị đẹn khóa mà chết. Để ra xong xã rồi kể năm bữa sau thì nghe đứa nhỏ khóc là kỳ hình như ai mà bắt nó ngậm miếng nó lại, ngậm lại càng ngày càng chắc, cũng như ai mà khóa miệng nó lại. — Bú chẳng được vì hai bên miệng cứng ngắc, trong lúc đau như vậy, đứa nhỏ cũng là kinh phong, tay chân mình mẩy đều dật một chập rồi hết; — khi nội mình nó dật hết thì xương sống nảy ngửa mình lên có cái óc cùng hai bàn chân đung chiêu mà thôi, làm hình như cây đòn gánh uống cong lại vậy.

Bệnh tétanos nhiều người lớn cũng bị vậy: thuở trước mấy người bị thương tích và trong mấy trận giặc nào bệnh tétanos cũng là nhiều mà xuống đến nó thì chết. — Mấy người làm ruộng rầy đi churen không khi bị đứt churen đứt cẳng thường hay bị đẹn khóa. Mới chừng vài tháng đây ta có gặp người lớn bị đẹn khóa như sau này: có một người giàu có đi chơi xe-nhà, khi xuống xe vô ý trật cẳng đụng nhả cái vè xe trầy cẳng đổ máu; — người ngó thấy có ít để vậy chẳng rửa và khử độc chỗ trầy; — mạnh như thường, song bốn bữa sau, người đó nóng lạnh còn miệng thì lại cứng khó nở và lại làm kinh, ruốc quan thầy đến thì đã trễ, có bốn bữa phải chết.

Vả lại muốn lánh bệnh tétanos thì phải nhớ rằng con độc trùng bệnh đó ở nơi đất; khi bị đứt, bị thương với dao mác cùng cây cối dơ dáy phải rửa liền vết tích với rượu và thoa teinture d'iode, như vết thương lớn phải đi nhà thương, thú y khoa Lang-sa có thứ thuốc serum antitétanique để chích vô mình mà cấm bệnh tétanos sinh ra không được. Nhờ serum antitétanique của ông trưởng-y lang-sa Rome bày ra, nên khi có thương tích bị đất cát, bụi bặm vô nhiều thì chích serum đó vô trừ độc tétanos. Khi có bị rồi khó cứu lắm. Phải nhớ rằng mấy con thú ăn cỏ, ngựa, bò, trâu, khỉ, khi nó cắn mình thì hay có độc trùng đẹn khóa.

Y-KHOA TẤN-SĨ TRẦN-VĂN-ĐÓN

Nước suôi CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

KHOA-HỌC THUỜNG-THỨC

Bài thứ III

Trái đất xoay quanh mặt trời. Bốn mùa.

Chị em coi bài trước, đã hiểu rõ trái đất quay quanh mình cho nên sanh ra ngày đêm đắp-đổi. Ta đứng trên trái đất vẫn thấy mỗi ngày mặt trời đi từ đông qua tây, song đó là một cái ảo-tượng, chứ thiệt thì trái đất quay, mặt trời đứng yên. Cái ảo-tượng ấy cũng giống như khi ta đi ô-tô chạy mau thấy cây-cối, làng xóm chạy ở hai bên đường vậy.

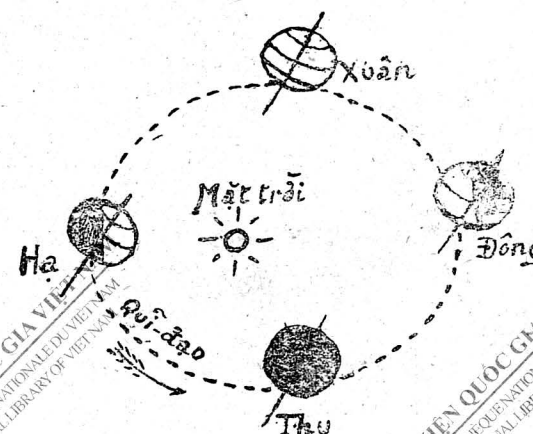
Trái đất vừa quay quanh mình, vừa đi vòng quanh mặt trời, cái đường trái đất đi kêu là quỹ-đạo 軌道, nó không vòng tròn, nó là hình bồ-đục, hình cái vòng tròn mà kéo dài ra. Trái đất ta nhờ ánh sáng và khí nóng của mặt trời mà có sự sống. Xứ Nam-kỳ ta ở gần xích-đạo (équateur), mặt trời chiếu thẳng xuống mặt trái đất, cho nên quanh năm nóng luôn luôn, các xứ khác càng ở về gần Nam-cực hay Bắc-cực thì ánh mặt trời càng chệch, càng nghiêng, càng thêm xa, cho nên yếu sức đi, mà mấy xứ ấy khí-hậu càng lạnh-lùng, cho đến ngay ở Nam-cực, Bắc-cực thì suốt năm nước đông thành nước đá. Bởi vậy người ta phân mặt địa cầu ra từng đai: ở hai bên xích-đạo thì là nhiệt-đới, tiết trời nóng lắm, ở gần Nam-cực, Bắc-cực thì là lạnh-đới, lạnh lắm, còn ở quãng-giữa thì là ôn-đới, tiết trời mát mẻ, phân ra bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông, mỗi mùa mỗi tiết: ấm, nóng, mát, lạnh. Xứ Bắc-kỳ ta ở gần ôn-đới cho nên cũng có đủ bốn mùa, bốn tiết, tuy nhiên mùa hạ không nóng như ở Arabie, mùa đông không rét như ở Trung-hoa. Vì đâu mà sanh ra bốn mùa? Ấy là cái vấn-đề tôi sẽ giảng-giải để chị em nghe cho biết.

Tôi muốn vẽ một vòng tròn trên tờ giấy thì không khó gì. Tôi trải tờ giấy trên bàn, tôi cắm cái ghim ở giữa, tôi lấy một sợi chỉ cột một đầu vào cái ghim, một đầu kia, tôi cột vào cây bút chì, tôi cầm một cây bút chì, căng cho thẳng sợi chỉ mà đưa đi quanh cái ghim là tôi vẽ thành cái vòng tròn thiệt đúng. Chỗ lỗ cái ghim cắm xuống giấy kêu là trung-tâm-điểm của cái vòng tròn. Song nếu tôi cắm hai cái ghim, cột hai đầu sợi chỉ vào hai cái ghim ấy, rồi tôi mắc cây bút chì vào quãng giữa sợi chỉ, căng nó ra mà đưa cây bút chì đi, thì tôi vẽ ra một cái hình bồ-đục, hình một cái vòng tròn kéo dài ra. Tôi cắm hai cái ghim càng xa nhau bao nhiêu, cái hình bồ-đục càng dài ra bấy nhiêu. Vậy thì hình vòng tròn có một trung-tâm-điểm mà hình bồ-đục có hai trung-tâm-điểm.

Cái đường trái đất đi quanh mặt trời, là hình bồ-đục, mà mặt trời ở ngay chỗ một cái trung-tâm-điểm. Chị em mới coi hình và nghe tôi nói tới đó thì tưởng lúc, nào trái đất đi tới đầu này, ở gần mặt trời thì nóng nhiều, lúc đó là mùa hạ; lúc nào nó đi tới đầu kia xa mặt trời, nóng ít, lúc đó là mùa đông. Chị em lạnh trí-khôn mà nghĩ cái đó nhầm lẫn, song không đúng với sự thiệt. Số là cái quỹ-đạo hình bồ-đục mà không dẹp mấy chút, nó gần gần như hình vòng tròn, cho nên trái đất khi xa khi gần mặt

trời chẳng là bao nhiêu, tiếp được ánh sáng mặt trời đều luôn, hơn kém ít thôi, không đáng kể chi.

Cái lý-do của bốn mùa là tại cái địa-trục (axe de la terre) đối với cái bình-diện quỹ-đạo (plan de l'orbite) thì đứng nghiêng chứ không đứng thẳng. Lúc mùa hạ, trái đất ở đầu này quỹ-đạo, nửa phần trái đất về Bắc-cực ngả về gần phía mặt trời, cho nên gần mặt trời mà tiếp được khí-nóng và ánh-sáng vừa nhiều vừa lâu, tiết trời nóng nực mà ngày dài hơn đêm. Lúc mùa đông, trái đất đi qua đầu bên kia quỹ-đạo, nửa phần trái đất về Bắc-cực ấy lại ngả ra xa phía mặt trời, cho nên xa mặt trời mà tiếp được khí-nóng và ánh-sáng vừa ít vừa chóng, tiết trời lạnh lẽo và ngày ngắn hơn đêm.



Mùa hạ, Bắc-cực ngả về gần mặt trời, mùa đông, Bắc-cực ngả ra xa mặt trời, mùa xuân và mùa thu mặt trời chiếu sáng tới cả Nam-Bắc-cực. Ở Nam-cực các mùa trái với ở Bắc-cực, mùa đông ở Bắc là mùa hạ ở Nam, và vân....

Ấy là các xứ ở ôn-đới, lạnh-đới, gần về Bắc-cực mới có sự ngả về gần hay là ngả ra xa mặt trời, nên mới có mùa nóng, mùa lạnh; chứ các xứ ở nhiệt-đới, ngay hai bên xích-đạo thì lúc nào cũng xa mặt trời có bấy nhiêu, không có sự ngả ra xa hay ngả về gần mặt trời, bởi vậy quanh năm nóng luôn không có mùa lạnh mùa nóng.

Chị em nghe tôi nói đó mà hiểu rõ rồi thì tự-nhiên lấy đó suy thêm ra mà hiểu rằng: khi nào Bắc-cực ngả về gần mặt trời thì Nam-cực lui ra xa mặt trời, mà khi nào Bắc-cực ngả ra xa mặt trời thì Nam-cực đi lại gần mặt trời. Bởi vậy thời-tiết ở nửa địa cầu về Nam-cực và ở nửa địa-cầu về Bắc-cực trái hẳn nhau, khi nào ở nửa về Bắc là mùa hạ thì nửa về Nam là mùa đông, nửa về Bắc là mùa đông thì nửa về Nam là mùa hạ, vân vân...

Lúc mặt trời cách xa xích-đạo ở trái đất nhiều hơn hết là lúc giữa mùa đông thì kêu là đông-chí (冬至) (solstice d'hiver) là lúc giữa mùa hạ thì kêu là hạ-chí (夏至) (solstice d'été). Từ mùa hạ sang mùa đông thì có mùa thu ở giữa, trời mát-mẻ; từ mùa đông sang mùa hạ thì có mùa xuân ở giữa, tiết trời ấm-áp. Giữa mùa xuân có ngày xuân phân (春分) (équinoxe du prin-temps), giữa mùa thu có ngày thu-phân (秋分) (équinoxe de l'automne) thì trái đất đứng ngay thẳng trước mặt trời, ánh mặt trời chiếu sáng đúng nửa trái đất, tới cả Bắc-cực và Nam-cực cho nên ngày và đêm dài bằng nhau vậy. Theo dương-lịch thì xuân-phân, thu-phân vào ngày 21 Mars và 21 Septembre; đông-chí, hạ-chí vào ngày 21 Décembre và 21 Juin. Dương-

lịch cũng đúng với lịch Tàu là âm-lịch, có sai nhau thì chỉ một ngày mà thôi. Chị em thử mở cuốn Almanach Vermot và một cuốn lịch Tàu, coi thì thấy liền.

Ta xem như trong một ngày, khi sớm mai, mặt trời chiếu nghiêng thì trời mát, khi giữa trưa mặt trời chiếu thẳng thì trời nóng, khi chiều hôm mặt trời lại chiếu chéo thì trời lại mát. Trong một năm cũng vậy, khi mùa hạ mặt trời đi cao lên gần đúng trên đỉnh đầu ta, cho nên nóng nhiều, mà đường mặt trời đi giải cho nên ngày giải; khi mùa đông mặt trời đi thấp gần xuống chun trời (horizon) cho nên ánh sáng chiếu chéo, ít nóng, tiết trời lạnh, mà đường mặt trời đi ngắn, bởi vậy ngày ngắn.

Trái đất xoay quanh mình 365 lần; nghĩa là 365 ngày (có lẽ một phần tư) thì đi hết quỹ đạo, đi quanh mặt trời giáp một vòng, là hết một năm vậy. Chị em coi tôi giảng-giải ở trên đã hiểu rõ một năm có bốn mùa là tại địa-trục đứng nghiêng, tùy lúc mà ngã vô gần ngã ra xa mặt trời, tôi lại nói thêm rằng: giả-lẽ địa-trục đứng thẳng thì ngày đêm bằng nhau, suốt năm tiết trời như nhau hoài, không có bốn mùa vậy.

BẢNG-TÂM nữ-sĩ



CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biếu ăn uống thức gì?

Có phải là biếu chúng nó ăn dùng ròn rả một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ồ! Con hỏi con hỏi!
.....Uống sữa

NESTLÉ

Lời cấp-cáo cùng các anh em Học-sanh nghèo trong nước.

Từ khi xướng lập Học-bổng, thì từ đồng-nhơn trong Phụ-nữ Tân-văn cho tới các vị mua báo và các vị từ thiện cho tiền, hết thấy chúng tôi đều tận tâm kiệt lực: kẻ thì lên tiếng kêu gào, người thì sẵn lòng vừa giúp, chỉ mong mau mau cho thành học-bổng, để giúp đỡ anh em học sanh nghèo trong muôn một, là chúng tôi lấy làm vui lòng.

Việc cấp Học-bổng tuy có cơ quan xướng-khởi rồi, lòng người tán-thành rồi, nhưng cần có người thứ ba nhận lãnh cho nữa, thì Học-bổng mới là thành-tựu. Người ấy tức là người học-sanh nghèo. Bởi vậy, đã có nhiều lần chúng tôi nhắc đi nhắc lại rằng: người ra nhận-lãnh Học-bổng, cũng là người tán-thành cho Học-bổng, chứ không phải là chịu ơn huệ gì hết.

Nay Học-bổng thứ nhứt đã thành trên một tháng nay rồi. Thẻ lệ lựa người đi cũng đã tuyên-bố trên tập báo này từ số 11 rồi.

Những cái tiếng hưởng-ứng của anh em học sanh nghèo sao thấy vắng vẻ quá?

Thiệt vậy, từ khi tuyên-bố học-bổng thành-lập và cái thẻ-lệ đến nay, thăm thoắt đã trên một tháng rồi, mà những anh em học sanh nghèo muốn phương xa cầu học, ở đâu chúng tôi không thấy. Trước sau chỉ có hai người tới báo quán hỏi chương trình thi, một người viết thư về hỏi tin, với một người nữa ở Hà-nội có gởi đủ các giấy má cần dùng; chừng đó mà thôi.

Chúng tôi lấy làm lạ: có sao người ra lãnh học-bổng lại không hăm hở bằng những người đi vào sở kia hay hăng nọ? Vì những lẽ gì?

Thiệt tưởng không có vì lẽ gì hết. Anh em chị em đồng chí chúng tôi chỉ thiếu có điều phoi gan trải ruột ra, chứ đã bao nhiêu lần tỏ ngay nói thiệt rằng chúng tôi rất là thành tâm, rất là că quyết, chỉ trông cho có người ra lãnh lấy mà đi liền thôi. Tưởng tâm-sự và cử-động của chúng tôi, không có một chỗ nào khiến cho anh em ngại ngùng vì lẽ này hay là vì lẽ khác.

Chúng tôi xin cấp-cáo một lần nữa. Anh em cũng nên nhiệt-thành, đó cũng là một phận-sự, kéo người ngoài được thẻ, nói rằng: « Lạ thay! Cơ-hội có, học-phí có, sao chẳng có ai hăm hở ra lãnh lấy mà đi? Hay là họ không muốn học? »

Kỳ-hạn 15 Aout chỉ còn có bảy ngày nữa, vậy trong anh em nghèo, ai có chí muốn cầu học nữa, thì hãy mạnh bạo sốt-sắng lên, chúng tôi trông đợi lắm. Tới nay mà số người xin dự còn ít quá, cho nên buộc chúng tôi phải cải định lại rằng: nếu tới hạn 15 Aout có trên 5 người, thì Học-bổng mới mở cuộc thi, còn trong 5 người thì chắc hẳn hết thấy anh em chị em đồng-chí lập ra Học-bổng cũng giao cho chúng tôi cái trách-nhiệm lựa lấy một người đăng đi mà thôi, chứ không phải thi gì hết. Ngày giờ và công việc của chúng tôi, lo cái Học-bổng thứ nhứt cho xong, còn phải lo những cái Học-bổng kế tiếp sau nữa.

Than ôi! món tiền Học-bổng nằm trong tủ Việt-nam Ngân-hàng cũng nóng lòng sốt ruột chờ đợi một vị chủ-nhơn. Có lẽ đâu trong hằng ngàn hằng muôn anh em học-sanh nghèo trong nước ta, lại không có một người làm chủ-nhơn chiếu cố tới nó

P. N. T. V.

Gần đây trong nước có những việc gì

Mấy hôm trước, sở mật-thám đã xét bắt được mấy anh em âm-mưu cộng-sản, ở đường Lacaze trong Cholon, rồi sau lại khám nhà ông Đỗ-dinh-Thọ ở trên Dakao nữa. Ông Đỗ-dinh-Thọ tức là nguyên trợ bút cho báo *Thần-chung*, nhà ở đường Dariès, trên Đất-hộ Bữa linh vào xét nhà thì ông Thọ đi lục-tĩnh, chớ không có ở nhà.

Cứ theo như các báo tây ở đây đã nói, thì hình như lâu nay sở Mật thám đã khám phá ra được một đảng âm-mưu cộng-sản ở đây, do chánh-phủ Nga bèn Moscou khiến động. Nghe như lâu nay, bọn cộng-sản Nga chăm chỉ về việc cổ-động và tuyên-truyền ở các thuộc-địa dữ lắm. Bọn thanh-niên Việt-nam hưởng ứng nhiều, cho nên họ định âm-mưu một việc lớn, có đông người và có tổ chức hẳn hoi lắm. Sở Mật-thám biết đã lâu nhưng nay mới hạ thủ.

Việc khám xét nhà ông Đỗ-dinh-Thọ hôm trước, thì cũng là vì nguyên-nhơn đó. Nghe nói bữa xét, có bắt được nhiều giấy mà quan hệ, một cái máy in, và bắt ba người đem giam; hai người đàn-ông và một người đàn-bà.

Cũng cứ theo như tin tức ở báo tây, thì trong vòng một tháng nay, sở Mật-thám được tin rằng có mấy người cộng-sản Annam ở Quảng-đông, dò đường nước Lèo về Nam-vang, rồi về Saigon, ở tại nhà ông Đỗ-dinh-Thọ. Lúc mấy người này qua Nam-vang, hình Mật-thám ở tiền, thấy cứ chỉ khả-nghi, cho nên có đánh giầy thép xuống cho sở mật-thám Saigon coi chừng. Nhưng khi mấy người ấy xuống Saigon, không đi đường thẳng, lại đi xuống Hatien, rồi từ Hatien đi lên, thành ra lính kin Saigon ta đón ở bến tàu và bến xe hơi trật lất. Nay mới xét ra được là ở nhà ông Đỗ-dinh-Thọ, cho nên hôm trước mới đến xét bắt.

Hồi này hình như sở Mật-thám Saigon ta hành động dữ lắm; song vì việc bí-mật, nói ra không tiện, lại e làm ngăn trở việc tra xét tầm-nã đi chẳng, cho nên các báo hằng ngày ở đây, cũng biết tin qua loa như vậy thôi, chớ không nghe gì mới hơn nữa.

Lừ hai tuần nay, những người bị bắt đã tới số 17 người rồi. Theo báo *Impartial* đã nói thì vụ ám-sát ở đường Barbier hồi nọ với những người bị bắt bây giờ, chẳng phải là không có liên-lạc quan-hệ với nhau.

Trong vòng non một tháng nay, báo-giới Tây ở Đông-pháp mất hai người. Trước hết là ông Mouribot chủ báo *Presse Indochinoise* tự vận. Ông Mouribot là người thiếu-niên mà lỗi lạc, nghị-luận có khi công bằng. Trong khi ông còn cầm viết, đã từng gây ra nhiều cuộc bút-chiến hăng hái lắm. Cái thái độ của ông đối với người mình cũng có lúc khá. Ông là người có địa-vị, có vợ đẹp con khôn, lại có tiền-đồ còn rộng, vậy mà khi không bỏ quá xuân xanh một đời như thế, không ai hiểu là vì lẽ gì, có người nói là vì tiền, nhưng mà chưa chắc.

Lại mới rồi, ông Hàu-tước De Monpezat, chủ báo *La Volonté Indochinoise* ở Hanoi cũng tạ thế. Ông này thì năm nay đã 61 tuổi. Có lẽ không nói thì chẳng mấy ai không biết rằng ông De Monpezat là một nhà chánh trị và học-vấn có tiếng ở Bắc-kỳ lâu năm lắm rồi. Có lần, ông đã ra tranh nghị viên với ông Outrey, và hiện giờ thì ông

làm Đại-biểu cho hai xứ Trung, Bắc-kỳ ở Hội đồng Thuộc-địa. Thái-độ và ý-kiến của ông đối với người mình, tuy là có hơi nghiêm khắc một chút, song có nhiều khi ông tỏ ra người chịu nói sự thật. Tức như vụ ám-sát Bazin xảy ra hồi đầu năm nay, thì chánh ông là người trước hết đứng lên chỉ trích về sự mờ ám dân dữ lắm.

Trong báo giới ở đây, mất đi hai vị văn-tĩnh như vậy, cũng là một điều nên tiếc.

Quan Tổng-đốc Phạm-văn-Tươi đã tạ thế rồi. Ngài là một bậc danh-thần, giúp việc cho chánh-phủ thuộc-địa lâu lắm. Hồi ông Paul Doumer — tức là ông Nghị-trưởng Nguyên-lão nghị-viện (*Président du Sénat*) nước Pháp bây giờ — sang làm Toàn-quyền, thì ngài làm thư-ký riêng cho ông Doumer trong mấy năm.

Hôm 29 Juillet đã làm lễ an-táng. Quan Thống-đốc Krautheimer, và các quan tây lớn, cùng thân-hào và báo-giới ta đi đưa đám đông lắm.

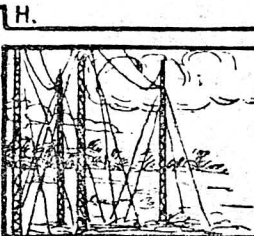
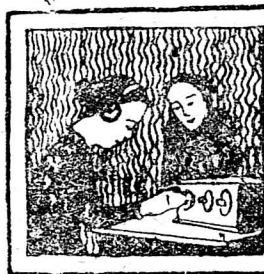
Quan Thống-đốc Krautheimer có đọc bài văn ai-diếu, nhắc lại công-trạng của quan Tổng-đốc Phạm-văn-Tươi. Ngài khen nhứt là lúc còn sanh-tiền quan Tổng-đốc Phạm-văn-Tươi có dựng lại « *Công-thần-miếu* » là đền thờ cụ Phan Thanh-Giản và các tướng-sĩ vị quốc quyền-sanh ở tỉnh Vĩnh-long ngày trước. Ngài nói rằng: « Quan Tổng-đốc làm như vậy thật là làm gương tốt cho đồng-bào Việt-nam của ngài, và bày tỏ cho họ biết rằng họ có thể thờ phượng những bậc tiền bối có công trong lịch sử của họ mà không có điều gì ngăn trở, miễn là bao giờ cũng phải biết phận-sự của mình đối với nước Pháp. »

Quan Thống-Đốc nói vậy thiệt là rõ ra lòng ngài rộng rãi. Vậy từ nay sắp đi, cứ đến ngày 24 Mars, đồng-bào ta cứ việc làm lễ kỷ-niệm cụ Phan-châu-Trinh, miễn là giữ trật-tự cho trang-nghiêm thì thôi. Rồi ta còn có thể kỷ-niệm chị em bà Trưng, ông Trần-Hưng-Đạo, ông Lê-thái-Tổ, ông Nguyễn-quang-Trung, làm ngày lễ quốc-khánh, còn hơn là theo tục củ của Tàu mà ăn tết tháng năm tháng tám, đã hao tiền mà không có nghĩa gì hết.

Thứ ba tuần trước, ở ngoài Hải-phong bị bão bão lớn lắm. Nhà cửa và cây cối ngã vô số. Có ghe dò bị chìm cũng nhiều.

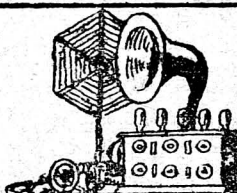
Trận bão này, mấy tỉnh ở quanh Hải-phong như Hải-Dương, Nam-Định, Phủ-lý, Kiến-an, Thanh-hóa đều bị thiệt hại nhiều lắm. Nhà cửa cây cối cũng đổ tứ tung, đường có nhiều khúc bị ngập. Trong mấy bữa đó, đường giầy thép giao thông mấy tỉnh ấy đều bị đứt. Chuyển xe lửa tốc-hành từ Hanoi vào Saigon, cũng phải ngưng lại Vinh bữa 30 Juillet.

Sáng ngày thứ năm tuần trước, tòa Đại-hình Saigon đã xử vụ Phạm-văn-Kim là người trong hồi tháng Mars mới rồi, hai tay hai khẩu súng sáu, vào tận tòa bần ông bồi-thăm Nadaillat nhưng không trúng. Khi bị bắt, thì Phạm-văn-Kim khai là định phục thù cho ông Nguyễn-an-Ninh, và khai bảy bạ cho người này người kia xúi, nhưng không có chứng cứ gì hết. Tòa giam từ tháng ba tới giờ, vẫn định truy tầm cho ra những ai đã xúi Kim làm việc như thế, nhưng thủy chung không tra xét ra ai cả, cho nên chịu đem Kim ra xử một mình và kêu án chung thân khổ sai.



NÓI CHUYỆN THẾ-GIỚI

(THƠ CHO BẠN)



Chị Huỳnh-Lan

Thật, em giận chị quá. Trông hoài mới tiếp được bức thư của chị vừa đăng trong tuần rồi. Câu chuyện nhà quê mà chị đã kể cho em nghe đó hay lắm. Em tuy ở thành-thị, mỗi ngày mắt được thấy sự vui, tai được nghe chuyện lạ, nhưng không bao giờ em quên được những cái phong vị cùng là cảnh-huống ở chốn hương thôn. Nay có chị thường thường viết thư nói chuyện cho em nghe, là em mừng lắm.

Song chị cũng nên ráng làm sao, cứ cách một tuần lễ thì viết cho em một cái thư; chứ nhà quê thiếu gì chuyện, chỉ có đều là chị muốn làm biếng không viết mà thôi. Em mong sao cho chị em ta phải giữ cái lệ đã định với nhau từ trước, là tuần này em viết thư nói chuyện thế-giới, thì tuần sau chị viết thư nói chuyện nhà quê.

Tuần này lại đến phiên em.

Thế-giới trong hai tuần trước đây, không có việc gì quan-hệ cho bằng việc Trung Nga sanh sự muốn đánh nhau. Nguyên-nhơn làm sao mà gây ra việc xung-đột ấy, trong thư trước em đã nói cho chị biết rồi.

Em xin nhắc lại một lần nữa rằng: vì con đường xe lửa ở Mãn-châu. Nước Tàu để cho nước Nga trông nom thầu lợi về con đường xe lửa ấy, nhưng mà giao-ước có hai điều: Một là người Tàu cũng được dự quyền quản lý, hai là người Nga không được lợi dụng con đường ấy, mà truyền bá chủ nghĩa cộng-sản, làm rối ren trong nước Tàu. Chánh-phủ Quốc-dân Tàu xét ra rằng nước Nga quên cả hai điều giao-ước ấy, cho nên phải lấy võ lực mà cướp lại.

Ở đời sống chết với nhau bằng sức mạnh này, hề xảy ra một chuyện gì, dầu phải dầu trái, cũng là giờ súng ra đề hăm he nhau. Chuyện Trung Nga cũng vậy đó.

Con đường xe lửa Mãn-châu tức là cái mạch máu của nước Nga để mà sống, cắt cái mạch máu ấy đi, tức là làm nguy cho sanh mạng nước Nga vậy. Vì sao? Nước Nga là một nước vừa rộng vừa lớn, đất nằm ở Âu-châu đã lớn rồi, lại còn chạy dài qua đèo trên phía Bắc châu Á mà ra tới Thái-bình-dương, song bị nghẹt, ít lối thông ra biển. Chị coi trên địa đồ thì thấy. Nhứt là phần đất nước Nga ở Âu-châu, phải một góc ở phía Bắc, lại càng bị nghẹt, bởi vậy thế nào Nga cũng phải cần có một đường nào để thông ra biển Thái-bình. Con đường xe lửa dài nhứt thế-giới bắt đầu từ Lenigrad chạy suốt Sibérie qua Mãn-châu, tới Vladivostok, ấy chánh thì con đường của nước Nga thông ra Thái-bình-dương vậy. Nay nước Tàu giữ ngay khúc đường Mãn-châu, ấy tức là cắt đứt cái mạch máu giao thông của Nga, thì Nga ngồi yên sao được.

Chị còn nhớ không? Hồi năm kia, chị thường gửi thư cho anh Năm của chị học ở bên Pháp, mà mỗi lần trễ kỳ tàu, thì em biếu chị gửi thư đi đường bộ, đề ngoài bao thư « Via Sibérie », ấy chánh là đi theo con đường xe lửa đó.

Gửi thư theo đường bộ như thế, cũng hết 25 ngày hay là một tháng, như đường biển vậy. Cho nên con đường xe lửa ấy tức là đường giao-thông của hai châu Âu Á, nếu chặn đi một khúc thì tức là làm ngưng việc giao thông ấy lại.

Em nói cho chị rõ cái chỗ quan-hệ của con đường xe lửa ấy như thế, ngày nay nước Tàu đã lấy binh-lực cướp đi; thì nước Nga cũng định lấy binh lực cướp lại. Hai nước định đánh nhau là ở chỗ đó.

Hồi đầu bên nào cũng sửa soạn gặt lắm. Bên Nga thì đã đem binh, chở súng đại bác, chở máy bay, và thuốc ngạt (gaz asphyxiant) tới chỗ giáp giới nước Tàu. Còn Tàu thì cũng sai Trương Học-Lương sửa soạn binh mã khi giới ở đó để nghinh chiến. Tưởng-giới-Thạch lại phái các đạo binh ở mấy tỉnh phía trong, dự bị ra đó trợ chiến. Chẳng bên nào sợ bên nào, vì bên nào cũng có cái vấn-đề sống chết ở trong đó hết.

Mấy nước hùng-cường ở Âu-châu như Hồng-mao và Pháp, bây giờ lên mặt anh chị, đứng ra điều-đinh, song Trung Nga không chịu. Hai nước đều đồng-thanh từ chối sự điều-đinh ấy mà nói rằng: « Việc riêng của chúng tôi để chúng tôi xử-phán với nhau, không can chi tới các ông mà phải điều-đinh. Cho tới hội Liệt-quốc cũng chẳng can dự chi vào đây cả. »

Nếu Trung Nga đánh nhau, thì rồi nước nọ binh-vực nước kia, chưa chắc rồi ra không gây lên cuộc đại-chiến tranh lớn hơn hồi mười mấy năm trước. Bởi vậy các nước Âu-châu lo sợ lắm. Nhưng chánh hai nước Trung và Nga cũng không đại gì. Họ không đại gì làm như « ngao và cò tranh nhau » mà để cho ai là « ông câu ở giữa đắc lợi ». Vì vậy cho nên tự họ cũng muốn điều-đinh với nhau cho êm.

Hiện nay hai nước, giữ nhau thì vẫn giữ, nhưng vẫn điều-đinh với nhau cho xong chuyện, miễn là đừng bên nào thiệt thòi quá thì thôi. Chưa biết họ điều-đinh với nhau ra làm sao?

Gặp những việc này, ta nên khen cái thái-độ của người Tàu, ngày nay đã cứng lắm rồi. Những lúc bình-thường, họ gây sự đánh nhau tứ tung, chờ đến lúc nào phải chống với một nước ngoài để bảo-toàn quốc-quyền, quốc-thổ, thì họ cùng đứng với nhau một phía để chống cự lại. Bao nhiêu chuyện riêng, hờn cũ, họ quên đi hết. Thử nhứt là trong việc này càng tỏ ra Tưởng-giới-Thạch là người rất anh-hùng. Việc đoạt lại đường xe lửa, chánh là tự Tưởng làm, cho tới khi bại bên rục rịch đánh nhau, Tưởng cũng cứ yên tĩnh như thường, chẳng hề nao núng.

..

Còn chuyện bên Âu-châu, thì vẫn là chuyện Hội-nghị các nhà chuyên-môn (Conférence des Experts) nhóm mấy tháng trước còn rớt lại. Hội-nghị ấy xong rồi, đã định ra cái chương-trình lấy nợ và trả nợ, gọi là bản chương-

trình Young (tên người Huê-kỳ đã làm chủ-tịch cuộc Hội-nghị ấy.) Đại-khái cái chương-trình ấy như vậy : Huê-kỳ đặt ra hội-nghị kia để vì liệt-cường mà đòi nợ nước Đức, rồi liệt-cường lại trả nợ cho Huê-kỳ.

Nước Pháp mới rồi, ông Thủ-tướng Poincaré đem ra trình Nghị-viện, xin Nghị-viện thừa nhận các trái-khoản cho. Cứ theo như cái chương-trình của ông chịu nhận nợ, thì nước Pháp có phần thiệt thòi, cho nên Nghị-viện trước còn phản-đối lắm. nhưng sau cũng chuẩn-y

Xong việc này thì ông Poincaré cáo bệnh từ chức. Ông nói rằng : « Vấn-đề ngoại-giao hồi này lồi thối quá, mà tôi đã già rồi không đương nổi được việc nước nữa. » Thế là tòa nội-các Poincaré đổ, vì ông Poincaré từ chức, thì các ông Thượng-thor trong bộ cũng từ chức theo.

Ông Poincaré thật là người có công với nước Pháp, nếu mấy năm nay không có ông thì đồng franc nước Pháp mất giá đi còn gì. Chỉ còn nhớ hồi ba năm cách đây, đồng bạc Đông-Pháp đổi ra được 27 francs mà bây giờ chỉ đứng có trên 11 francs thôi. Tòa nội-các Poincaré sống được ba năm với mấy ngày, là tòa nội-các sống lâu hơn hết từ lúc nước Pháp đổi ra dân-chủ tới giờ.

Ông Poincaré từ chức rồi, thì ông Briand đứng lên lập nội-các mới. Trong nội-các mới này, ông Thượng-thor bộ nào hồi trước, cứ ở yên bộ đó, không có thay đổi gì.

Thanh-Nhân

Rượu Cỏ-nhất BISQUIT DUBOUCHE
là thứ tốt nhất.

Hỡi các Bà !

Xin lưu ý đèn Sáng lải

Vì bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho

uống thuốc hoàn « **Diệt trùng Rudy** »

Các bà nên dùng Thuốc **Bổ huyết Rudy**

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu : Đường kinh trời, sụt, tác-khính, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thần thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bổ :

« **Hypertonic Mixture Rudy** »

đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm : Sức mạnh — Tinh-thần — Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà :

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

Quảng-ngĩa Tùng-Thơ

Trước kia chúng tôi có hiệp tác với ông Trần-văn-Kinh là bạn thiết của chúng tôi để làm Nhứt-Đức Thơ-xả. Về phần tài chánh thì ông Trần-văn-Kinh liệu biện, còn phần biên tập thì chúng tôi lãnh trách nhiệm.

Cũng tưởng gió thuận mái chèo xuôi, việc làm như ý nguyện, nhưng rủi ông bạn chúng tôi Trần-quân mấy lúc nay việc đến đa đoan, sức chẳng vừa lòng... thật là một điều đáng tiếc vậy.

Con đường đương tới không lẽ bỏ nửa chừng, mà người có nghị lực mỗi khi gặp khó lại càng nên phấn chấn tinh thần hơn nữa.

Vì trách nhiệm và nghĩa vụ ở mình, trong kỳ tháng Avril chúng tôi đã có mấy bài tuyên cáo trên báo, nên nay chúng tôi xin vâng theo trách nhiệm và nghĩa vụ, đi cho đến cùng, có một điều đổi khác là chúng tôi không lấy tên Nhứt-Đức-Thơ-Xả mà đặt là Quảng-Nghĩa Tùng-Thơ vậy. Nói cho rõ thêm từ nay Nhứt-Đức Thơ-Xả dầu ra dầu không chúng tôi cũng không can thiệp đến.

Quảng-ngĩa Tùng-Thơ này do ông Nguyễn-đức-Huy mỷ tư Hồng-Tiêu làm chủ, nhứt định trong tháng Aout này thì bắt đầu có sách ra, và cứ mỗi tháng ra hai quyển luôn.

Trước khi ra làm, chúng tôi mười phần trình trọng, vì thế mà ngày tháng đây đưa không khỏi làm cho anh em nhiều người trông đợi.

Nay đã chủ trương có người, sắp đặt đều xong, vậy có mấy lời kính cáo cùng đồng bào và cùng các độc giả. Ai quan tâm đến đường văn học nước nhà, ai quan tâm đến việc sách vở xuất bản ở xã hội ta, xin đem lòng nhiệt liệt mà giúp cho chúng tôi dựng nên một Tùng-Thơ đứng đắn.

Rút ruột nhả tơ, đến chết con tằm còn vương nợ ; ..
Bút nghiên nặng nợ, bán nảo thương nghề, làm giàu không phải ở sự nghiệp văn chương, nát óc chỉ mong đèn công phu đèn sách. Cái đời chúng tôi may ra được nhiều anh em thương đến chiếu cố cho, tán thành cho, thời dầu chúng tôi khổ tâm tiệu tử cũng được an ủi lấy mình, mà ơn ấy xin ghi xương tạc dạ trọn đời không quên vậy.

Sách mua một năm sáu đồng,
Sẽ gởi bán lẻ tại Tin-đức thơ-xả. Thơ và mandat gởi mua năm xin đề ngay cho M. Nguyễn-đức-Huy, Công-Luân-Bảo Saigon.

Công-Luân-Bảo
Biên tập bộ đồng nhơn
kính bạch

Pohoomull Frères

SÀNG LẬP NĂM 1858

54 — 56 — 58 Rue Catinat — SAIGON

Cửa hàng Bombay bán ròng hàng lựa cực hảo hạng. Hàng tốt, giá rẻ, mua bán thiệt thà. Bán sỉ, bán lẻ, hàng gì cũng có.

TIÊU-THUYẾT

.....
.....

NGƯỜI VỢ HIỀN

.....
.....

Đến ngày đám cưới

(Tiếp theo)

Đám cưới xong, mấy tháng qua rồi, trong gia đình vẫn yên vui, chẳng có điều chi lạ.

Nhưng về sau này, lắm khi đêm vắng canh chầy, chẳng biết vì sao mà cô Ba ngồi sững, mắt nhìn đèn, quên lần đường kim mũi chỉ. Có khi cô rơi lụy, nhưng vội-vàng kín-nhệm lau đi, rồi tắt đèn mà ngủ.

III

Cô Dung phiến

Nội nhà không ai biết cái buồn của cô Dung, duy có con Lê dò thấu. Thường khi đêm cùng ngồi may vá, chủ nhỏ nó hay nói chuyện xưa tích cũ, hoặc chuyện kim-thời để làm gương, và thừa dịp giảng luân-lý cho nó nghe. Gần đây, cô Ba ít nói, ít cười, hoặc có cười cũng là cười gượng mà thôi. Lại thức khuya lắm. Con Lê ngủ trước, chừng thức sớm thì vẫn thấy cô Dung còn chong đèn ngồi làm bạn với mũi kim.

Khi kia, thừa lúc rảnh-rang, vắng-vẻ, con Lê hỏi :

— Đã mấy đêm rồi, chị thức tới sáng sao chị ? Khi trước chị hay rầy em sao có thức khuya, vì theo phép vệ-sanh đêm nào người ta cũng cần phải nghỉ trong tám giờ đồng-hồ thì mới được mạnh giỏi. Chị không sợ bệnh sao ?

Cô Ba ngó con tỏ trung-hậu một cách yêu-đương mà gượng cười :

— Lê nào chị quên điều chị dạy em. Nhưng chẳng biết tại sao chị không buồn ngủ. Chị cũng rảnh rỗi giấc chớ, mà hề nằm xuống thì bất-tho-thức hoài ; trông mau sáng dặng làm công việc cho khuây mà vẫn thấy đêm dài dằng-dang !

— Khổ chưa ! Thế thì chị có sự buồn rất nhiều ; biết vậy làm sao em vui đó chị ?

— Có buồn đều chi !

— Thôi đi ! Em biết nghe và biết chia buồn với chị mà. Chị quên rằng chị mới nói câu « trong mau sáng dặng làm công chuyện cho khuây ». Chị hết thương em sao, bây giờ chị dẫu em vậy ?

« Em biết cái duyên cớ làm sao chị buồn ; nghĩ đến em cũng buồn lắm chị à ! Chị cho phép em nói những điều nghĩ đến mà phải buồn đó không ? Với người ngoài, ai cạy răng em cũng chẳng hở môi ; còn với chị, em muốn nói quá. Nói ra cho đỡ buồn.

« Chị sẵn lòng thương « người », chịu cực với người, mà rồi vì người mà chị chẳng được an vui, có bất-bình không ?

— Đừng nói vậy em, ấy là số phận của chị. Em nghĩ kỹ coi, chị buồn là tại hay nghĩ mà buồn. Người vô-cố làm cho chị buồn, có đáng trách dẫu. Trách người mới là bất-bình. Thôi em đừng nói ra mà lỗi. »

— Chị nói vậy chớ theo ý ngu em nghĩ, cái buồn phải để cho mấy người quấy lãnh lấy, cũng như sự hành-phạt

là phần để cho kẻ bất-lương. Ở phải mà chịu buồn, cũng như có công mà mang tội ; em không chịu đâu !

Thoảng như trời khiến phải chịu, chừng ấy em nghĩ thế nào ?

— Chừng ấy phải cam tâm. Nhưng đã biết rằng Trời khiến, thì chẳng hay hơn là đừng buồn sao ? Chị thường nói với em những lời : những cái khổ không phải tự mình gây ra, tức là Trời làm để thử coi thật có chí-khí làm người tử-tế không... Chị vẫn là người tử-tế, buồn làm chi cho hao tổn tinh thần ? Rủi dẫu ốm đã hại cho thân chị, lại còn hại cho cha mẹ buồn rầu, thì là có lỗi đó. »

Cô Dung làm thinh. Không phải vì nghe lời của con Lê mà bất-nghĩ-ngợi ; cô mừng thầm là vì thấy con nhà khờ-khạo kia, nhờ mình giáo-hóa cho, ngày nay đã biết phân-lời-hữu-lý.

Nhưng cái buồn của cô là cái buồn tất-nhiên.

Trước kia cô vẫn tưởng rằng cách đối đãi tử-tế và thái-độ ôn-hòa của mình không thể nào sanh ra điều rối-rắm trong cái tình chị dẫu em chồng.

Cô tưởng rằng mình sẽ là người hữu-ích cho cái hạnh-phúc gia-đình, tự nguyện lãnh cái chức-trách làm cho trong nhà luôn luôn được hòa-thuận ; nếu chị dẫu còn tho-thiến thì cô sẽ hết sức khôn-khéo xử-trí để cho trở nên một tay nội-trợ xứng đáng của nhà mình.

Cô biết thế cảm hóa chị dẫu, nhưng không tỏ dẫu gì thông-thạo hơn ; biết khiêm-nhường, biết thừa dịp, thì lẽ nào chị dẫu lại hồ-thẹn, hoặc đổ-ky mà không sẵn lòng chịu học ?

Cô có ý như thế chẳng phải tự-phụ. Không dẫu ! Vì cô đã có nghiệm nhiều lần. Thuở còn cặp sách vào trường cô đã ra công khuyên dỗ vài ba bạn học bỏ được tánh biếng-nhác đi. Con nít lối xóm nhiều đứa thô-lỗ, hư-hèn mà nhờ cô răn dạy nên thành ra có tánh tốt.

Khó đời-mải hết sức là cái óc hư-tệ của con Lê mà cô còn rèn sửa được thay.

Lại cũng ngộ : cha mẹ cô dường như cũng bị cái ảnh-hưởng của cô mà thành ra đã vừa đúng là bậc lương-thiện lại vừa biết ăn ở hạp theo thời-thế.

Có vậy chăng ? Nhiều khi người lương-thiện bỏ qua việc phải, vì không dè ; hoặc có khi tưởng là làm phải, nhưng cái phải không nhắm chỗ... Gà phen hột thóc, đem cho hột vàng, chỉ là một sự ngu.

Có thể nói rằng cô Dung như cái hoa hương đẹp dễ, thơm tho, mọc ở chỗ nào thì chỗ ấy thành cái hoàn cảnh xinh đẹp, có cái không khí thanh cao, khiến cho người được hấp-thọ, lấy làm khoẻ khoắn.

Kẻ có tài xuất chúng thường hay ra cái khó khăn, hiểm trở, để như vậy thì mới có chỗ mà trở nã. Mấy chú thợ khéo không vui lòng sửa dậu ngã, rào xiêu, bằng chạm trở rường cao, cột cã. Mấy tướng có tài thao lược không ham lãnh phần gác cửa, canh trường.

Cô Dung không phải là mong cho có chị dẫu hư mà dạy

bảo. Nhưng, nếu vợ của anh Hai cô có thỏ-lỗ, vụng về, cô rất sẵn lòng diu dắc. Mong tưởng êm-dềm thay !

Nhưng than ôi ! đó chẳng qua chỉ là một cái lăm, cái lăm lớn của kẻ hữu tâm.

Đừng tưởng rằng ở thế gian này bịnh gì cũng có thuốc trừ ; sự từng trải đã chỉ cho mình hiểu rằng chẳng phải hễ phàm là cây thì có thể chạm trở được.

Thuốc hay mà bịnh trễ thì làm sao ?

Khi cụ tốt mà cây mục thì làm sao ?

Thiệt là khó liệu cho phần cô Dung... Cảnh nhà không dư-dả nhiều, thói cần kiệm đã quen. Nay có một cô dâu giàu, chẳng biết tiết kiệm đồng tiền với ngày giờ, bấy nhiêu đã đủ cho cảnh kém vui. Nói ra thì sợ mịch lòng nên cô Dung vẫn cứ mỗi ngày đi mua ăn, lui cui về việc bếp-nút.

Chị dâu làm món ăn gì cũng không được, lại cũng không có ý gì lo làm cho đến được.

Ít lâu mình sẽ xúi chồng ra ở riêng. Cơm nước sẽ có đầy tớ lo cho. Có tiền không biết mua sự thanh thoi, vào bếp chỉ cho khói than, lửa tấp. Công việc ấy để cho con nhà nghèo. Trời sanh mình làm con nhà giàu là để cho cái phần thoa phần, diêm son, mặc đẹp, ăn ngon, hưởng cái đều vui thú trên đời.

Cô dâu nghĩ như vậy, cho nên bao giờ còn ở cửa nhà họ Nguyễn thì cũng vẫn đề-ý là cảnh ăn gỏi nằm nhờ ; chỉ lo độc-thiện kỳ thân, trừ ra cái tình thương chú chồng nhum dề xỏ mũi kia, thì không biết căm gì đến ân-hậu của ai hết. Bao nhiêu dẫu thật tình yêu-đương, cô ta đều nghĩ là sự giả dối trái máy của kẻ ít tiền đối với người

dư của.

Tâm-địa như vậy, lại gặp nhà toàn người hiền hậu, nên cô thường sanh thói dễ người. Ngủ trưa chẳng chút ngại ngủ, làm bề không hề bút rút.

Có khi, không ai biểu, mà nàng dẫu giận hờn đều chỉ chẳng rõ, bước dúi dúi ra gánh nước, bữa củi. Bữa sau thì là đau gân, mỏi cổ, nóng lạnh, nhức đầu, về nhà cha mẹ ruột ở chơi ít tháng.

Nhưng vậy, đó chẳng phải là chánh là điều làm ra sự thắm cho cô Dung...

Cô chẳng phải gái ưa ăn không ngồi rồi ; cô sớm biết sự cao quý của sự lao động. Từ khi có sự buồn riêng thì cô lại kiếm nhiều công việc mà làm, ép cái trí mình không được rảnh rang mà nghĩ đến nóng nổi. Có ngày giờ dư cô dạy con Lê may. Có lấy tiền bán những sản-vật của chính mình làm ra, mà mua vải, sắm áo quần cho trẻ con hàn trong xóm. Chị dâu biếng nhác thì nàng có nhiều dịp đền đáp ơn-sanh thành dưỡng dục cho gì.

Điều khổ tâm cho cô là sự thất giáo của cô Thường. Chị ta không hề biết lỗi mình. Lắm khi lại vì muốn khoe cái hay, cái phải của mình tự tặng, chị ta bình phẩm thiên hạ một cách rất bất công, vấn-đề mà chị ta hay nhạo đi nhạo lại, như là « cha mẹ chồng kia ở ác, chị em chồng nọ gắt gao », cách nói ý, xỏ-xiên, khiến cho cô Dung nghe lấy làm khó chịu.

Khổ nhất là nàng dâu hay nghi bậy ; lại thường đem việc nhà chồng từ cái bát mẻ, cái chén sứt mà học với kẻ khác ; thành ra từ ngày cô ba có chị, mới nảy ra những tiếng ruồi, lẩn, có thể làm cho tổn hại cái danh-giá tốt của

Thượng Đảng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỀ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHÈ SẮNG
TRỪ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÁN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỀ VỀ VIỆC MỔ XẺ
ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LÚC
GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm
cho da mặt được trắng
trẻo, mịn-màn và không
trôi phân.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm
cho da mặt sạch sẽ và
trơn láng lại.

Hai thứ CRÈME này
đựng chung trong một
thò sành có hai ngăn ;
ây là cái nguyên chất
tuyệt diệu của thứ :

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền :

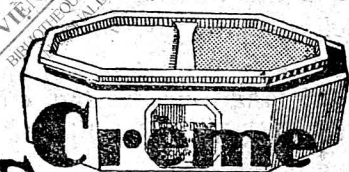
Hàng LUCIEN BERTHET & Cie

Bd Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstitue l'épiderme

Ces deux produits jumeaux présentés dans un pot à deux compartiments voilà le principe merveilleux de la



Crème Siamoise

nhà cổ ; nào : hà-liện, gặt gáo, tham-lam, lật-đổ...

Thông-gia cũng vì vậy mà lật-lẻo nhau.

Có một lần bà Nguyễn rầy con Lê vì một sự hư-hao, mà bà tưởng do nó làm ra. Chẳng dè là tại cô Thường. Cô dâu đương ngồi nhai bánh liên môn ăn đi, to tiếng trả lời, đến nỗi làm cho mẹ chồng phải ghen-ngào, trộm rơi nước mắt.

Con Lê bất bình lắm. Nếu chẳng phải phận làm tôi tớ thì nó đã giăng một bài về cách ở đời cho mẹ chị nghe rồi. Song nó biết làm vậy thì trái ý cô nó, nên phải làm thinh.

Từ đó cô Dung lại càng buồn nhiều.

Có một hôm, con Lê tỏ-thể như vậy : — Nè chị ! Trời không đành nào xui cho người như chị phải buồn, bởi chị biết nơi ý Trời mà làm điều phước thiện.

Một người đứng kia giàu có, vợ nhà mình nó quên nó cũng là người đứng, con nhỏ đại ! — Họ đã là kẻ vô ích lại còn khi thị mình, là nghĩa gì ? mà mình không phải là bọn thờ tiền chứ ?

Cô Dung đáp rằng :

— « Em xui chị ở vậy sao ? Chị biết có một điều ở phải mà thôi. Vả lại chị thường dạy em, chớ trách người mà chỉ nên trách lấy mình. Chị hai không thương mình ấy là tại mình không khéo đối-dãi cho vừa lòng. Còn thoảng như mình hết liạ muốn sự hòa mà không được ấy là tại phần mình xấu phước.

« Trời kia còn không khỏi cơn gió bụi, thì cái hạnh phúc nào lại được hoàn-toàn ?

« Em lại còn phải hiểu điều này nữa, là cái gì cũng có

hồi, hết no đến đói, hết đại đến khôn. Nếu có đều chẳng ngờ mà ghét thì rồi có khi cũng lại chẳng ngờ mà thương, lẽ xây-văn khiến vậy.

« Em đừng nóng nảy mà hóa ra hôn-hào.

« Chị buồn là lo cho cha mẹ khổ tâm, lo cho anh Hai vô-phước về sau ; chớ cái tốt, cái xấu của người làm tướng cho mình, chị đây không kể, miếng mình cứ giữ vẹn lòng lành.»

Cô Dung đại-độ, lương-hảo như thế đó, mà chị dâu vẫn chẳng cảm động chút nào. Hai cái tâm-địa khác nhau thì có giấy liên-lạc nào buộc lại được, khéo giữ lắm thì là khỏi xung-đột là may.

Cô Thường lại có tánh ghen-la-lung. Chính mình chị ta hay trầy trúa, lả-lơi, không biết phải cử-chỉ thế nào cho ra vẻ con nhà đoan-trang nết-nhàn, thấy trai thì dòm muốn rớt con mắt ; nói với đàn ông thì toan-hoạt, miệng cười, ửng ẹo, nhúng-trề, vồ vai, vồ vể. Thế mà hề khi nào chồng rủ đi một đường với cô nào, hoặc có dịp phải nói chuyện với đàn bà nào thì nàng liền nghi-ngờ, buông lời bất-nhả. Mới hay người vợ xấu nhất là người vợ ghen vô lý, không xét suy.

Lần đầu, anh chồng ngáo, vẫn cười ; nhưng lâu rồi lắm cơn phải mặt ủ mày chau rất là khó chịu.

Anh ta tự hối. Lỡ một đời mình bạc phước, vì lỗi tại mình chẳng lừa lọc. Sau nếu có con trai, mình nên chờ nó đến tuổi hai-mươi bốn, hai mươi-lăm mới tính việc hôn-nhơn mà trước hết phải lựa bạn đồng tâm đồng tánh. Tốt hơn nữa là gia thế có hơi kém hơn của mình. Như vậy mới khỏi đều hối hận.

(còn nữa)

Khăn đen, Suôi đòn

Tôi xin nhắc lại với quý ông quen dùng, đã biết khăn của tôi và danh hiệu tôi đang hay rằng :

Tôi vẫn đương làm những kiểu khăn đặt riêng tùy ý ưa thích của mỗi ông ; xin viết thơ nói rõ mẫu lớp và lấy ni tôi sẽ làm y theo gởi lại, cách lảnh hóa giao ngân, sở phí tôi chịu.

Bùng hạng 1er Mỗi khăn 3 \$ 50

Nhiều gò hoặc cầm nhung 3 . 00

Thứ thường ngoài tôi có 1 . 50

Khăn đặt có mấy nhà trữ bán là ông Nguyễn-dức-Nhuận Saigon, và tiệm chụp ảnh hiệu Thiện-Tâm 28, rue Paerie Canthor.

NGUYỄN-VĂN-BÚP — Propriétaire
SUÔI-ĐÒN — LAITHIEU



17 353 RUE DES MARINS. 17 353

CHOLON

Câu chuyện đầu mùa

Đầu mùa mưa nói chuyện áo mưa, xin quý-khách để ý :

Nguyên đã ba năm rồi, nhãn hiệu có Đại-lý hiệu áo mưa Ang-Lô « THE DRAGON ». Áo mưa hiệu « THE DRAGON » hiện nay đã nổi danh là một thứ áo mưa tốt nhất, đẹp nhất, không có hiệu nào dám sánh. Đã có hơn ba ngàn quý-khách đã mua áo mưa « THE DRAGON » đều khen ngợi là thứ tốt có một không hai. — Nhưng trong sự mua bán bao giờ cũng vậy, hề món hàng nào tốt, thiên hạ dùng nhiều thì tất nhiên có người thừa dịp mà thủ lợi, đặt ra thứ hiệu giả, hàng giả màu sắc cũng tương tự để bán thủ lợi cho nhiều.

Vậy đến mùa mưa này, chớ quý-khách cần dùng áo mưa, xin nài cho được hiệu này may phía sau bầu áo :



Còn muốn cho chắc ý hơn nữa, thì cứ đến ngay nhãn-hiệu NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN ở đường Calinal số 42, hoặc ở chợ cũ Saigon mà mua thì mười phần toàn hảo.

Áo mưa « THE DRAGON » có mấy vẻ đẹp riêng xin kể sau đây :

1. — May bằng hàng fil thiết bền chắc, dệt nhuộm canu-chi, màu xám rất hợp theo ý quý-khách muốn.

2. — Cắt đúng theo kiểu áo mưa kiêu-thời, đã vừa gọn gàn lại vừa vận đúng theo ni tất cho Annam ta dùng.

3. — Dùng đến rách đến cũ màu sắc cũng còn y, không phai màu, và màu hoặc đồ lông như mảy, hiệu khác.

TIÊU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

13.— Phong trần dạn mặt

(Tiếp theo)

Có một người đàn ông bước vô ga rồi lại ngồi một bên chúng nó. Người ấy tuổi lối 50, y-phục coi quê-mùa, áo quàng-dông, lụa tam-công, quần lãnh đen mới, đầu trần mà có đầu tóc, tay cầm một cây dù máy vải đen, chơn mang một đôi giày hàm-ếch da láng, râu le-the mấy sợi, miệng ngậm trầu bỏ-bỏ. Lúc ấy thằng chệch bán lén-kén cũng gánh một gánh trái cây rim đường đi vô nhà ga. Thằng Qui day lại hỏi thằng Hồi rằng :

- Muốn ăn lén-kén hôn ?
- Sao lại không muốn, mà đều ăn tởa tiền vô ích.
- Muốn ăn thì ăn, chớ sợ nổi gì.
- Còn có hai cái mẩy, phải để dành mua cơm mà ăn, mình ăn bánh bậy bạ hết tiền đây rồi nhịn đói chết.
- Còn hai cái mốt. Thôi để tao mua một đồng su, rồi hai đứa mình chia nhau mà ăn chơi.

Thằng Hồi gặc đầu. Thằng Qui đi mua một đồng su được hai trái táo, nó đem lại chia cho thằng Hồi một trái, nó một trái, hai đứa ngồi ăn coi bộ ngon lắm, mà sợ hết, nên cẩn nhìn từ miếng nhỏ nhỏ, chớ không dám ngốn hết.

Người mặc đồ quê mùa ngồi một bên đó, ngó thấy như vậy, bèn lấy ra một cái bạc đưa cho thằng Qui mà nói rằng : « Qua cho em một cái này. Em lại mua hết rồi hai đứa ăn với nhau. »

Thằng Qui có tay không chịu lấy. Người ấy mới đưa cái bạc cho thằng Hồi. Thằng Hồi cũng thật tay lắc đầu và nói rằng :

- Không. Tôi không lấy đâu.
- Qua cho mà.
- Không. Tôi có làm việc gì cho ông đâu mà ông cho tiền.
- Qua thấy hai em muốn ăn bánh mà không có tiền nên qua cho, chớ làm việc gì.
- Không. Ông cất đi. Thằng Qui còn tiền kia chớ.

Người ấy cười rồi bỏ cái bạc vô túi. Có một đứa nhỏ chừng 12, 13 tuổi, hai tay ôm một chồng sách truyện, bìa xanh, đỏ, vàng, trắng đủ màu, đi lại đứng trước mặt người ấy mà nói rằng : « Ông mua thơ truyện đây mà coi ông ; tôi có bán đủ thứ hết. Ông mua thứ nào ông lựa đi, rồi tôi bán rẻ cho. » Người ấy lắc đầu. Thằng nhỏ ôm đi lại mời người khác. Thằng Hồi với thằng Qui ngồi ngó theo miệng chum chim cười.

Xe lửa gần lại, thầy sếp-ga mở cửa bán giấy. Ai nấy áp lại chen nhau mà mua. Người mặc đồ quê mùa theo nhà quê hồi nãy đó cầm cái bạc bước lại, tính mua giấy, mà thấy nhiều người giành nhau, nên anh ta đứng ra xa mà ngó, không chịu chen lấn với họ. Xe lửa thối xúp lè vang rân người ta lại càng lấn nhau hơn nữa. Thằng Qui thấy người nhà quê đứng ngơ-ngáo mua giấy không được, nó

bèn bước lại nói rằng : « Ông đi đâu ? Ông đưa tiền tôi mua giấy cho. » Người ấy liền nói rằng : « Ờ, được. Em mua cho qua một cái giấy đi Cầu-ông-Lãnh. »

Thằng Qui lấy cái bạc rồi a vô lấn mà mua. Xe lửa vừa tới, thì nó trở ra đưa cho người nhà-quê một cái giấy với 5 đồng su. Người ấy lấy cái giấy, chớ không chịu lấy su, lại bỏ thêm trong tay thằng Qui một tấm giấy bạc một đồng và nói rằng : « Qua cho em su đó, với cho thêm một đồng bạc nữa đây ; em lấy mua bánh mà ăn ». Thằng Qui chửng-hững, chưa kịp chối từ thì người ấy đã bỏ đi ra và leo tuốt lên xe-lửa. Nó day lại kêu thằng Hồi mà nói rằng : « Hồi, ông đó cho tao một đồng bạc lận, mầy à ». Thằng Hồi chạy lại hỏi rằng :

- Đâu nà ?
- Đây nè.
- Mầy mua giùm giấy xe lửa cho ông nên ông trả tiền công chớ gì.
- Tiền công gì mà nhiều dữ vậy.
- Ừ ! Người ta có tiền nhiều, người ta muốn trả bao nhiêu lự ý người ta, mầy cần sao được.
- Họ trả tiền công thì mình lấy, sợ cái gì, có phải mình xin họ đâu, phải hôn ?
- Thấy kệ, lấy đi.
- Bây giờ mình xuất 5 đồng su để mình mua lén-kén ăn chơi nè.

Hai đứa nó kêu chú chệch lén-kén lại mà mua 5 su, rồi cũng lại chớ hồi nãy đó ngồi ăn. Thằng Hồi nhai nhóc-nhách và cười rằng :

- Mình ở đây lãnh mua giấy xe-lửa cho họ, nếu họ cho tiền như vậy chắc một tháng mình làm giàu.
- Mầy tưởng ai cũng cho như vậy hết sao ? Trời ơi, một đồng su nhỏ họ cũng không lợi ra nữa a. Tao tưởng mình đi hết đất này cũng kiếm không được một người như ông già đó nữa.
- Mầy biết ông già ấy ở đâu hôn ?
- Ai mà biết.

Chớ phải mình biết nhà ông, mình tới chơi, chắc ông từ-tử lắm há ?

- Bộ ông ở đâu dưới ruộng, chớ không phải ở đây.
- Thằng Hồi ngó quanh-quất trong nhà-ga rồi nói rằng :
- Mình đi chơi rồi tới mình trở lại đây năm mấy cái bản này mà ngũ chắc là mát lắm.
- Ngũ đây sao được. Lính bắt bỏ bót chớ.
- Ờ, mầy ông lính khó quá.
- Thằng nhỏ bán sách hồi nãy nó trở vô nhà-ga, lại để chồng sách dựa bên thằng Hồi rồi ngồi móc tiền trong túi ra mà đếm. Thằng Hồi đợi nó đếm tiền rồi mới hỏi rằng :
- Mầy bán sách gì mà nhiều dữ vậy ?
- Truyện thơ chớ sách gì.
- Truyện là sao ?

— Hồi kỳ hôn ! Truyện là truyện, chớ ai biết sao mà nói. Truyện là Phong-Thần, Tây-Du, Phán-Đường, Tam-Quốc, vậy chớ truyện là sao.

— Mày bán một cuốn bao nhiêu ?

— Mày muốn mua hay sao mà hỏi ?

— Không. Hỏi cho biết vậy thôi, chớ mua làm chi.

— Dốt đặc không biết chữ A chữ B mà hỏi truyện sách chớ.

Thằng nhỏ nói dứt lời rồi đứng dậy ôm chồng sách ngoe-ngoậy bỏ đi ra đường. Thằng Hồi ngó theo và nói rằng : « Thằng đó làm phách quá, nó khi mình dốt chớ. Thằng Qui cười mà nói rằng :

— Tại cha mẹ mình không cho mình học, mình dốt thì nó nói mình dốt chớ sao.

— Tao kiếm được ba má tao rồi tao biếu ba má tao cho tao đi học. Tao học giỏi rồi tao kiếm thằng đó tao xài nó chơi.

— Thôi, chừng nào học giỏi rồi sẽ hay, bây giờ mình đi chơi nè.

Thằng Qui đứng dậy nắm tay thằng Hồi mà kéo đi. Thằng Hồi đi theo mà cứ lăm-băm về sự chừng khinh khi nó dốt đó hoài.

Hai đứa nó đi đường này qua đường kia, đến trưa đói bụng, gặp một người đàn-bã ngồi dựa gốc me mà bán cơm với ca-ri, mới ngồi xê xuống rồi mua hai đĩa, mỗi đĩa một cái, mà ăn với nhau. Thằng Qui móc tiền mà trả rồi còn chần-chời có một đồng bạc của người ta cho đó mà thôi.

Đến chiều nó đòi đồng bạc ra mua 2 ổ bánh mì, mỗi ổ 3 su mà ăn nữa, rồi tính đi kiếm cái căn nhà hồi hôm đó đang lên vô mà ngủ nữa.

Chúng nó đi tìm ruộng, không biết ở đường nào mà kiếm, còn mấy căn nhà khác thì cửa sập tới lè đường, không thể ngủ được, bởi vậy chúng nó đi hoài đi đến 10 giờ khuya, gặp nhà-ga xe-lửa Mỹ-Tho, mới dắt nhau vô đó ngồi nghỉ chơn. Thằng Hồi ngáp và nói rằng :

— Ở đây coi bộ khó quá,

— Khó cái gì ?

— Linh nhiều chuyện, nên khó kiếm chỗ ngủ lắm.

— Tại mình không có nhà cửa, nên phải chịu như vậy, chớ biết làm sao bây giờ.

— Tao muốn đi chỗ khác.

— Đi đâu ?

— Đi đâu cũng được, miễn là có chỗ ăn chỗ ngủ, chớ đi tới ngày sáng đêm như vậy hoài, mỗi chơn lại buồn ngủ quá.

— Ở đây vui chớ.

— Phải, Ở đây thì vui thiệt, ngặt có cái ban đêm không có chỗ ngủ. Mà mình còn có mấy cái bạc, ăn hết rồi làm sao ?

— Còn tới 9 cắt tư lặn mà.

— Mình ăn cơm ăn bánh mỗi ngày gần 3 cắt bạc. Chín cắt tư đó, giỏi lắm ăn ba bốn bữa thì hết chớ gì.

— Hết thì mình đi kiếm cái khác.

— Làm sao mà kiếm ? Tao coi ở đây khó kiếm tiền lắm.

GIÁ RẺ HƠN HẾT

TIỆM

M^{ME}-V^{VE}

NGUYEN-CHI-HOA

BÁN

Hàng thêu - Ren bắc
để đi biểu và cho đám cưới

Các thứ nón

Đóng các thứ giấy
Tây - Annam đủ kiểu

Chạm mô bia đá
cắm thạch để mã

Khắc con dấu đồng
bằng đồng vân. vân...

83, Rue Catinat
SAIGON
Téléphone N° 798

Hàng mới lạ **Dùng trong mùa mưa**

Quý-ông quý-bà cần có áo mưa khi đi đâu phòng ngừa khỏi làm ô áo tốt bạn thương của mình, muốn cho thiệt nhẹ-nhàng và lịch-sự xin mời đến tiệm TANG-KHÁNH-LONG mà lựa, kiểu áo rất đẹp, ngoài bằng lụa Huế-kỳ có carreaux màu nước biển và màu xám ứng hồng trong lót cao-sù.

Dùng qua cơn mưa rồi có thể xếp lại bỏ vô tủ được, thiệt là tiện-lợi và thanh nhả vô cùng, xin quý-ông quý-bà trước khi đi mua, hãy đến ghé tại bốn-tiệm mà so-sánh với thứ hàng ở các chỗ khác, chắc sao quý-vị cũng ưa áo mưa hàng là của hiệu TANG-KHÁNH-LONG 84 Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Nay kính mời

TANG-KHÁNH-LONG
84 Boulevard Bonnard
SAIGON

Phải ra Saigon lượm banh mới có tiền.

— Ra Saigon rồi gặp tia má tao rồi làm sao.

Hai đứa nó vừa nói tới đó, kể có một chú lính bước vô, thấy đứa nằm nghiêng, đứa nằm ngửa trên một cái bần, thì hỏi rằng : « Hai đứa nhỏ này làm cái gì mà nằm đây hử ? » Hai đứa lật đặt ngồi dậy gọn gàng. Thắng Hồi nói rằng : « Nằm chơi mà. » Chú lính nạt rằng : « Chơi cái gì mà chừng này, nè ? Đi cho mau, a-lê ! » Chú và nói và đưa con roi mây cầm trong tay lên mà quát. Hai đứa sợ roi, nên lật đặt tránh mà chạy ra ngoài đường, tuy vậy mà còn phớt sau dít thắng Qui mát huoi.

Cái thân của hai đứa nhỏ thiệt là cùng khổ, không có cơm mà ăn, không có nhà mà ở, nằm trong nhà ga là chỗ lúc ban đêm bỏ trống không cần dùng chi hết, mà lính cũng rước đánh, không chịu cho nằm. Nhưng vì sự an thân của con nít khác, theo ý chúng nó, thì là khổ thân, bởi vậy hôm nay chúng nó không lấy sự không cơm ăn, không nhà ngủ đó mà làm buồn ; chúng nó bị lính rước chạy ra ngoài đường rồi ngó nhau mà cười ngất. Thắng Hồi nói rằng :

- Thắng lính đó làm phách quá, mầy há ?
- Lính thì vậy chớ sao.
- Nó quát trúng mầy hôn ?
- Không. Phớt sau dít mà không trúng.
- Tao nghe một cái trót, tao tưởng nó quát trúng mầy rồi chớ. Bây giờ đi đâu mầy ?
- Đi bậy theo đường rầy xe-lửa này chơi ; đi thử coi nó đi đâu.
- Chắc đi Saigon chớ gì.
- Không phải đâu. Xe đi Saigon chạy dựa mé sông mà, mầy không nhớ hay sao, Ở đây đâu có sông, chắc là xe

đi Biên-Hòa.

Mặt trăng đã mọc lên khỏi nóc nhà, dòm trên trời sáng hoắc. Hai đứa nhỏ nắm tay nhau, cứ đi tới hoài. Bên tay mặt đường rầy lóit thẳng băng. Bên tay trái nhà cửa, lần lần coi thưa thớt. Hai đứa nhỏ đi một hồi lâu, hết nhà người ta ở, ngó hai bên đường chỉ thấy trăng rọi đồng ruộng minh-mông.

Thắng Hồi đứng lại nói rằng :

— Ý ! Hết nhà họ rồi bây giờ mình đi đâu nữa ? Đi bậy đây mà giầu chết.

Ma đâu nà. Thấy kệ, đi đại coi xe lửa đi đâu nà.

— Không được đâu mầy à. Không có nhà ai hết mà đi giống gì.

— Có nhà mà làm giống gì mầy. Nhà thì họ ngủ, chớ mình được ngủ hay sao ? Tao tưởng mình đi ngoài đồng, còn tốt hơn.

— Tự ý mầy, muốn đi thì đi. Ma có giấu thì nó giấu hết hai đứa, chớ có giấu gì một mình tao hay sao mà tao sợ.

Trăng trên trời sáng-rỏ, đường trước mặt thẳng-băng, ruộng hai bên minh-mông, đêm thắm canh vắng-vẽ. Hai đứa nhỏ phần thì buồn ngủ, phần thì mỗi chơn, phần thì sợ ma, phần thì đói bụng, nên cúi mặt xuống mà đi, ít nói chuyện nữa. Chúng nó đi một khúc thiệt là xa, rồi ngó thấy trước mặt có xóm nhà người ta ở. Thắng Hồi mừng bèn nói rằng : « Tới xóm này ghé ngủ nghe hôn mầy. Thấy kệ, nhà nào cũng được, vô cửa nằm ngủ nhậu, buồn ngủ quá. »

Hai đứa nhỏ vừa tới xóm, ngó thấy bên tay mặt có một cái nhà-ga trống lổng. Thắng Qui rủ thắng Hồi vô đó ngủ. Thắng Hồi hỏi rằng :

— Lính đánh hôn ?

Đồ củ ra mới

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi đồ vàng bạc vân vân, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muàn nia, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lệ.

ĐỒNG-LỢI

72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon

(Tục kêu đường Thủ-đức)

KỂ LÀM NGƯỜI CHỊU Tác-giả HỒ-BIỂU-CHÁNH, ai đã coi tiểu-thuyết của ông như *Cây đắng mùi đời*, *Nhơn-tinh ấm lạnh*, v. v. . . đều chịu là nhà viết văn hay. Bộ *Kể làm người chịu* là bộ trước bộ *Vì nghĩa vì tình* đã đăng trong PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, trọn bộ 4 cuốn : 2\$ 00. TÂM LÒNG NGHĨA HIỆP. Là một bộ xã-hội tiểu-thuyết, tả một chàng nghĩa-sĩ nặng lòng vì nước, sau quả rỏ mặt anh hùng, lưu danh trong sử Việt-nam, đáng làm gương cho người soi chung, tác-giả : Lê-bảo-Quang, trọn bộ 2 cuốn : 0\$80. HẬU TAM QUỐC đã ra đời, đăng độc-giả rất hoan-nghinh, đang in tiếp, mỗi cuốn 0\$40. Ở xa, theo giá tiền trên đây mà gởi, khỏi trả tiền cước, không gởi lãnh hóa giao ngân. TÍN-ĐỨC THU-XÃ.

37, rue Sabourain, SAIGON.

DẦU THƠM
COTY
PHÂN THƠM



LÀ MỘT HIỆU CÁC BA THANH LỊCH ỬA DỪNG

Bán sỉ tại hàng

L. RONDON & Co L^{td}

16, đường Boulevard Charner Saigon

Đại-lý độc-quyền trong cõi Đông-Pháp

— Linh đầu xuống tới đây.

— Thấy kệ, chừng nào nó đánh hay. Buồn ngủ quá, đi đầu nữa được.

Hai đứa nhỏ dắt nhau vô nhà-ga, không thấy bàn ghế chi hết, bèn nằm đại xuống dưới gạch. Chúng nó vừa mới nằm thì ngủ liền.

Trời sáng bát rồi mà hai đứa nhỏ nó còn đeo nhau ngủ ngon lắm. Thỉnh-linh có người hất dít chúng nó mỗi đứa một cái. Ấy là thầy sếp-ga mở cửa sứa soạn bán giấy, thấy hai đứa nhỏ nằm đó, không biết là con nhà ai, nên kêu chúng nó dậy. Chúng nó lồm-cồm đứng dậy giụi con mắt. Thầy sếp-ga hỏi rằng: « Bây ở đâu lại ngủ đây? » Hai đứa không trả lời. Thăng Hồi lại hỏi thầy nọ rằng:

— Đường xe lửa này đi đâu vậy anh há?

— Tao là anh mầy hay sao? Đi cho mau, con heo.

Thăng Hồi không hiểu thầy nọ bắt lỗi; nó nghe lời thầy mắng, lại thấy bộ thầy giận thì sợ, nên lật-dật đi ra ngoài đường. Thăng Qui cũng đi theo. Ra đến lộ chúng nó gặp một ông già, cặp cây dù trong nách, đương ngồi chồm-hôm mà hút thuốc. Thăng Hồi man lại hỏi ông rằng:

— Xe lửa ở đây đi đâu vậy ông?

— Đi xuống dưới này là đi Tân-An, Mỹ-Tho, còn đi lên phía này là đi Chợ-lớn, Saigon, chớ đi đâu.

— Té ra đường xe đi Mỹ-Tho mà; vậy mà thăng Qui nói đường xe-lửa Biên-Hòa chớ.

Thăng Hồi liền kêu thăng Qui mà nói rằng:

— Qui! Hồi hôm mầy nói vậy. Đường này đi Mỹ-Tho mà.

— Vậy hay sao? Nè, hồi đó tao nghe anh Kim nói chuyện với tia tao, anh nói Mỹ-Tho vui lắm. Đi xuống dưới chơi, mầy.

— Đi thì đi.

Thăng Qui bèn hỏi ông già rằng:

— Cứ đi thẳng đường này hoài thì xuống Mỹ-Tho được,

phải hôn ông?

— Ừ. Bây có đi thì phải đi xe-lửa, chớ đi bộ được hay sao mà hỏi?

— Sao đi bộ không được?

— Xa lắm chớ sao.

— Xa chừng bằng đây đi Saigon hôn?

— Dễ hôn! Xa lắm mà. Xa bằng năm bằng bảy lặn chớ.

— Đi chừng mấy bữa tới?

— Ai có đi bộ đâu mà biết.

Độc đường có nhà họ ở hôn?

— Sao lại không có.

Thăng Qui day lại nói với thăng Hồi rằng: « Đi mầy, Hồi. Thấy kệ, xa thì xa, có nhà họ ở mà sợ giống gì. » Thăng Hồi dục-dã nói rằng: « Đi bây giờ rồi cơm đâu có mà ăn, tao đói bụng rồi đa. » Thăng Qui cười và đáp rằng: « Mầy cứ đói bụng hoài. Đi rồi tao kiếm cơm tao mua cho mà ăn mà. »

Hai đứa nhỏ cặp tay nhau mà đi liền, đường xa lối 60 ngàn thước tây, mà chúng nó không lo sợ, bộ hân-hoan cũng như lúc ở Đất-hộ dắc nhau xuống chợ Bến-Thành mà chơi vậy.

(Còn nữa)

MỸ NGHỆ BẮC

Bồn tiem kính trình quý khách rõ. Lúc này bồn tiem có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nù, mặt đá, tủ thờ, tủ kiếng bằng trắc, gỗ, cầu chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiem rất mang ơn!

ĐỨC LỢI

105, rue d'Espagne — SAIGON

Kế dinh Xá-Tây

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-lĩ nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra dạng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, động thì rề rề, tiếng thì khan-khàn nghệt-nghệt, khi nào cũng giống động ông già khó-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lầy hơi điện-khi đã khá rồi, mà mới đây hãng Pathé lầy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-diện mà lầy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-diện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ ngời đi chơi lãng phí, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

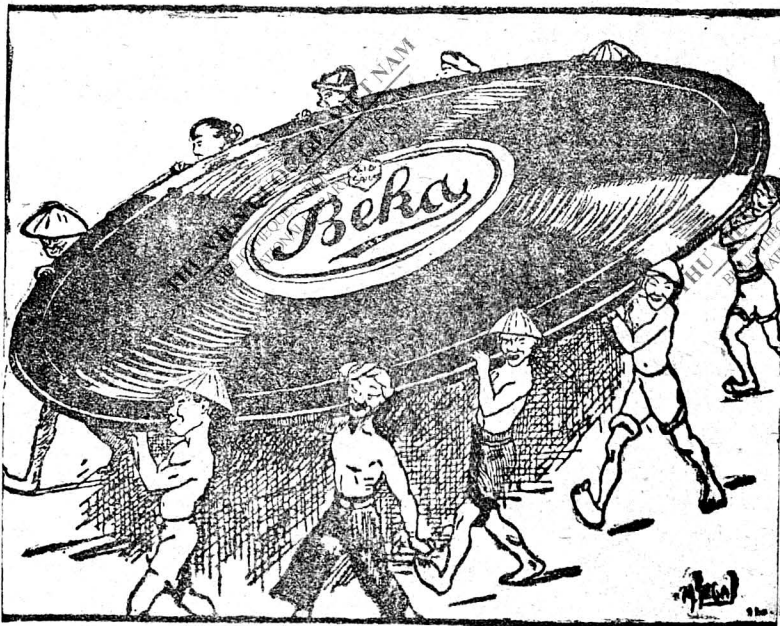
Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyên-diện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON

Mời lại!**Mời lại!**

Đĩa hát Điện-khí An-lo-man
hiệu BÉKA



Agence: Indochine d'Importation
40, rue Pellerin, Saigon

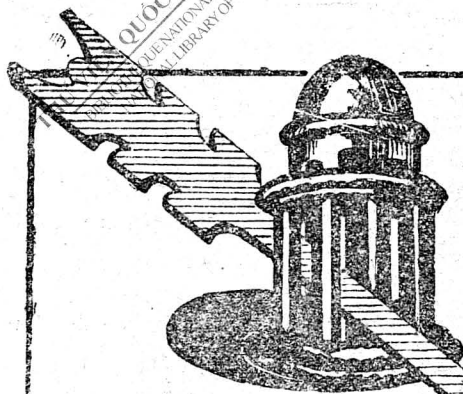


**Rượu Thuộc
rất bổ là:**

“QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các Cô!

QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

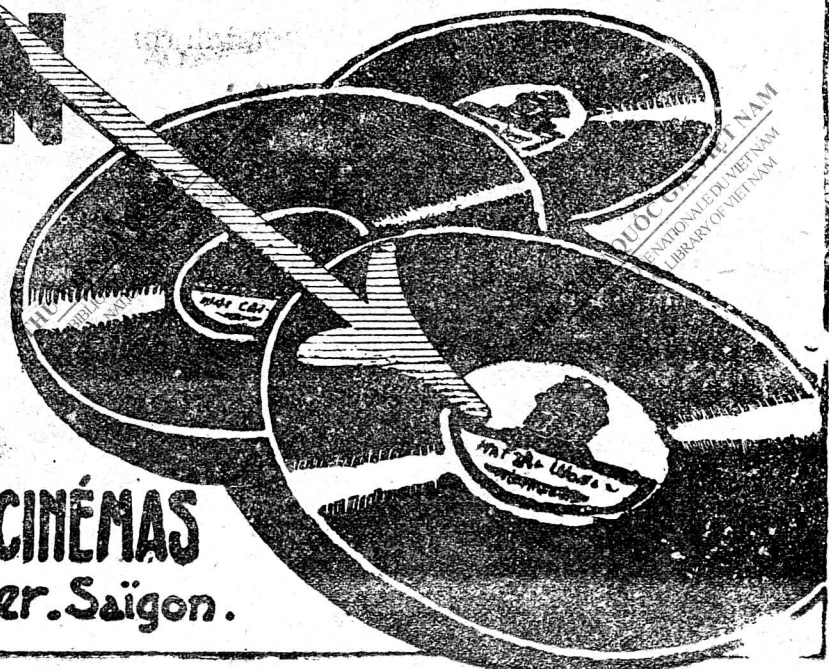


ODEON

**Bản sĩ
và bản lẻ
tại hàng:**

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 B. Charner. Saigon.

Đĩa hát hay hơn hết! Có giá trị hơn hết!
ĐÔNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -
PHƯỚC-TƯỜNG - TÂN-THỊNH - VĂN-HÍ-BAN,
CA NGỢI ĐỨC BÀ và Đ.C.G. TUNG KINH CẦU AN,
CẢI-LƯƠNG CAO-MÊN.





Chức-Nghiep

(Bài thứ II)

Trong một đời người ta, có lúc thường, thường cũng có lúc biến; có cảnh thuận, cũng hay có cảnh nghịch. Nếu được thường thuận cả mãi mãi thì sự đời hay dở, chưa hơn kém nhau là bao nhiêu. Nhưng bể dâu biến đổi cơ trời, thật không thể biết trước. Cho nên đã có thân mà biết lo, không những lo gần, nên lo xa.

Người con gái, lúc sắp bước chân đi lấy chồng, ai không tính: một sợi tơ hồng, trăm năm chỉ thắm, đầu xanh đẹp lứa, tóc bạc cùng già. Cảnh-ngộ như thế là thường thuận, thiên-hạ được thế về phần nhiều. Nhưng nếu kia như ai, không may mà duyên trời có hạn, giữa đường uyên bay, quánh-cọi sân thu, ngày thơ đôi chút: đời người đèn quăng ấy là biến, cảnh-ngộ đèn bước ấy là nghịch, gan vàng dạ ngọc, lúc ấy là lúc hơn kém nhau. Dầu cho cây nhiều buồn to, tiền buồng thóc đất, cũng chưa ở vững có yên lòng; huống chi nhà rách vách siêu, chân ngay tay cứng, được bữa sớm, không bữa tối. Khó lắm thay!

Sự cùng-khổ xưa nay quen vẫn bắt cho người ta phải ngả chí. Chữ *trình* kia đáng giá ngàn vàng mà lúc túng thường khi phải bán rẻ! Nghĩ cho thiên-hạ lấy làm tiếc thời tự mình nên nghĩ lấy làm lo.

Cho nên, người con gái, nếu không có chức-nghiep thời gặp cảnh hay cũng dở, gặp cảnh dở càng dở. Chớ lấy giàu mà cậy cửa, chớ lấy nghèo mà ngán kiếp. Muốn cho được yên lành trong sạch, phải nên lấy chức-nghiep làm căn; cũng muốn cho danh-giá về vang, càng nên biết chức-nghiep là trọng.

PHƯƠNG-NGON: **Túng hay sanh làm liều**

DÀN TRUYỀN: Hoàng-thị, chồng là người hay chữ, tên là Nguyễn-Trường. Sau lúc chồng chết, nhà nghèo, các văn-chương không in ra được. Nàng ấy vừa chần tằm, vừa làm thêu, cốp nhặt hơn mười năm được một món tiền để đem in văn thơ cho chồng. Tập văn ấy gọi là *Minh-học-đường* 鳴鶴堂. Có người lấy sự ấy làm hay, vịnh một bài thơ rằng:

« Trăm năm loan học đã xa;
 « Mười năm, tiếng lạc lại qua ở đời.
 « Tình kia kẻ biết mấy mươi!
 « Thêu hoa dệt gấm cho người cứu-nguyên. T.Đ.

Câu đố các em

Các em nên tập suy nghĩ giải đáp những câu đố giống như là những câu đố lần trước. Làm như vậy, có thể luyện được cái tánh thông-minh suy nghĩ nhiều lắm.

Những câu đố mà báo *Phụ-Nữ Tân-Văn* đăng trong phần của các em đây, đều là phép toán miệng; có lẽ nhiều người lớn đã biết rồi, nhưng chắc hẳn các em chưa biết.

Kỳ này có câu đố nữa đây. Nhưng nói trước với các em rằng câu đố này khó cho các em lắm. Trong kỳ này hãy đăng câu hỏi để làm ví-dụ, chớ các em muốn hiểu phải coi kỳ sau nữa mới được.

Nay có một người cầm bao nhiêu bạc trong tay không biết. Song họ cứ đếm riêng trong tay họ như vậy:

1. Lần thứ nhất họ cứ đếm chẵn ba đồng một, còn dư ra một hay hai đồng, họ nói với các em.

2. Lần thứ hai, đếm chẵn 5 đồng một, còn dư bao nhiêu họ nói.

3. Lần thứ ba, đếm chẵn 7 đồng một, còn dư bao nhiêu cũng nói cho các em biết.

Nghĩa là mỗi lần đếm, họ chỉ biểu cho các em biết cái số lẻ mà thôi, rồi họ hỏi trong tay họ cầm bao nhiêu tiền; các em có thể biết được không?

Có thể biết được

Đó là một phép toán lưu-truyền từ đời xưa, có cách tính, có gốc, khiến cho mình biết ra được trong tay người kia cầm bao nhiêu tiền.

Các em coi lời giải trong kỳ tới.

Kết-quả cuộc thi « Rào hồ cá »

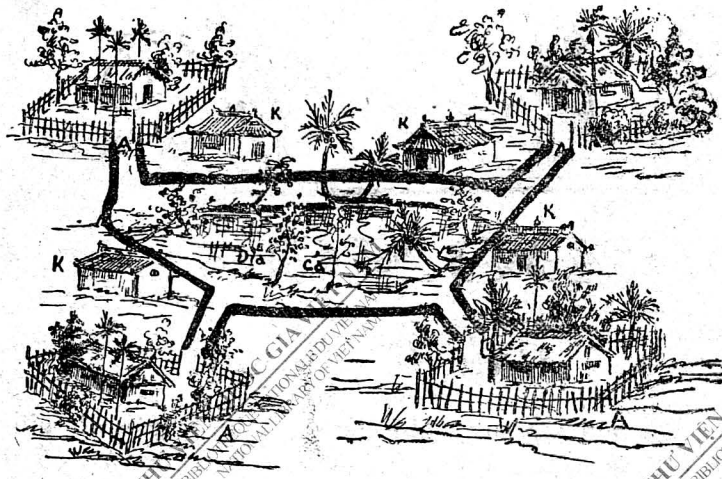
Lâu nay, Phụ-nữ Tân-văn mắc về công-chuyện cuộc thi lớn, thứ nhất là mắc về công-chuyện lo lập Học-bổng, cho nên cuộc thi « Rào hồ cá » của các em, chưa có thể lục ra mà chấm đăng.

Nay cuộc thi lớn xong rồi, mà Học-bổng chỉ còn chờ lựa người đi, vậy là công-việc cũng hơi rảnh rang, cho nên đem bài thi của các em ra chấm.

Sự chấm thi cũng vẫn là giữ sự công bằng như mấy lần trước, nghĩa là soạn những bài trùng ra, rồi bắt thăm lấy 30 trò lãnh thưởng ba tháng báo Phụ-nữ Tân-văn.

Ngày thứ năm 1er Aout, đồng-nhơn trong tòa báo hội nhau lại chấm và bắt thăm.

Kể hết thấy bài gửi tới giải-đáp được 331, nhưng trong số đó có 133 bài trật, còn 198 bài trúng, thì 30 trò nào được lãnh thưởng bây giờ. Đó là sự may rủi ở chỗ bắt thăm, chớ bốn-báo không có tư-vị gì ở trong đó. Khi bắt thăm thì 30 trò có tên sau đây được thưởng 3 tháng báo Phụ-nữ Tân-văn kể từ ngày 1er Aout 1929 tới 30 Octobre 1929.



- 1 Melle Hà-thị-Toàn, 224 Rue Lagrandière Élève de l'école des jeunes filles Saigon
- 2 Melle Võ-thị-Năm, Élève du cours moyen 2e année de l'école des jeunes filles Bentre
- 3 M. Bùi-công-Hy, Cours Supérieur école Chấn-nam học hiệu N. 24 Rue Citadelle Hanoi
- 4 M. Lê-quang Vinh, élève Ecole Tân-Đông SaĐec
- 5 Melle Nghê-thị-Giảm; Élève du Cours Moyen 2e année école primaire de Camau
- 6 M. Nguyễn-văn-Thái, lớp nhì B. năm thứ 2 trường Bonnal Haiphong số nhà 12 phố Paul Doumer
- 7 Melle Lương, Élève du collège des Jeunes filles, 80 rue Alsace Lorraine Saigon
- 8 M. Bùi-hữu-Khuê, Élève du cours moyen Mocay.
- 9 M. Huỳnh-ngọc-Cây, Élève du cours Supérieur B. de l'école primaire Giadinh
- 10 M. Nguyễn-văn-Khả, cours Supérieur B de l'école Pétrus Ký Saigon
- 11 Melle Phạm-thị Lực, Élève C. Supérieur de l'école primaire des jeunes filles à Rachgia
- 12 M. Huỳnh-văn-Ti, Élève du cours Supérieur 2e année de l'École primaire HàiTiên
- 13 M. Nguyễn-văn-Xuân, Élève du cours Élémentaire de l'École de Bentre
- 14 M. Lưu-văn-Đinh, Élève du cours Supérieur C. École primaire de Sadec
- 15 M. Vũ-đình-Thông cours Préparatoire de l'École de Soairiêng
- 16 M. Trần-thái-Sơn, cours Élé. École de Caukho Saigon.
- 17 M. Phù-thiểm-Hội, cours Élémentaire A à l'École Francis Garnier à Pnompenh
- 18 M. Ngô-tấn-Thời, Élève du village An-quang-hữu à Bactrang Travinh
- 19 M. Huỳnh-văn-Son, Élève du cours Supérieur A de l'École primaire Richaud Saigon
- 20 M. Huỳnh-văn-Châm, cours Élémentaire A de l'École primaire Thudaumot.
- 21 Melle Marie, École des filles Giadinh.
- 22 M. Đỗ-văn-Tổ, cours moyen 1er A B. École Doudart de Lagrée Pnom-penh.
- 23 M. Trần-tong-Nam, Élève du cours Supérieur A à Bacliêu
- 24 Melle Thà, École chrétien de Thinghe Saigon
- 25 M. Nghệ. Cours Supérieur A Ecole municipale de Garçons de Cholon

Những điều đàn bà nào cũng nên biết.—Phép giữ gìn cho còn thanh xuân và xinh đẹp

Mỹ-viện « KEVA » ở Saigon là một cái viện-nhánh của đại-viện tại Paris.

Viện ở Saigon này xin hiến-cống cho các bà nào muốn giữ về thanh-xuân và xinh-đẹp mãi, trừ cho tuyệt các sự khuyết-điểm ở ngoài da, là những cái xấu-xa làm cho nhiều người phụ-nữ phải thất-vọng như là mấy lằn nhăn-nhiều, mấy tàn nhang, nút-ruồi, lằn trong con mắt, mấy cái vết xấu, v... v..



Chẳng những là mấy nỗi bất tiện trên này đều tiêu-trừ được mà thôi, mà Viện lại còn phòng cho những ai chưa có, sẽ tránh được mãi mãi.

Viện ngành « Keva » xin hiến-liệt-vị các phép vệ-sanh, và cam-đoan hẩn-hỏi, xin hiến một bà chuyên-môn có bằng-cấp chuyên-trị. Bà quản-lý thuộc về một thân-tộc làm nghề bào-chế; hồi còn nhỏ đã sớm quan-thiết đến những môn-học giải-phẫu (études anatomiques) và kể đó học về các môn trị các thứ bệnh tật ở ngoài da, vì vậy cho nên bà trị được nhiều tật lạ lùng khó khăn lắm. Điều-khi là tay phụ-tá quý-báu cho bà đặt thiết-hành phương-pháp cách-trị.

Không có vị thuốc nào dùng độc-như; mỗi thứ da có một thứ thuốc trị cho thích-hợp, nếu tưởng là một vị bào-chế có thể công-hiệu cho các thứ da là tưởng lầm. Cái kết-quả của sự làm ấy thấy hiển-hiện ở trên mặt của nhiều bà, hư-hỏng đi hết!

Sự xinh-đẹp của đàn-bà là một vật quý-báu, vì nó là cái nguồn sanh ra các bà mẹ có phước. Vì thế cho nên Mỹ-viện « KEVA » đã nhận lấy cái trách-nhậm vun-trồng cây đẹp, săn-sóc màu da cho tươi tắn, gìn-giữ xuân-sắc và duyên của đàn-bà bằng những phép đúng-đắn.

Ai muốn hỏi-han điều chi, thì viện trả lời không tính tiền công; hoặc là tới nói miệng hoặc là ở nhà viết thư cũng được.

Ai hỏi viện sẽ gởi cho mục-lục có biên-giã-cả không ăn tiền.

MỸ-VIỆN « KEVA »

40 Rue Chasseloup Laubat
Saigon

- 26 M. Phạm-văn-Vầy, Élève de l'École Xóm-củi, cours Élémentaire, 36 rue 5e Quartier Cholon
- 27 M. Phạm-lư-Dần, Élève du cours moyen 2e année de l'école de pleins exercices Takeo Cambodge
- 28 M. Nguyễn-bửu-Trí, cours Supérieur A Ecole Tân-ninh
- 29 M. Trần-văn-Liêu, Élève de l'École Saigon Tân-dinh rue Paul Blanchy N. 230
- 30 Melle Nguyễn-thị-Huệ, chez Mme Hạp, au village de Minh đức Travinh.

An-nhân của học-sanh nghèo

528 M. Nguyễn-ngọc-An propriétaire Cholon
 529 M. Ng.-khắc-Kiên commis P. T. T. Pnom-Ph
 530 M. V. Lầu T. P. Cambodge
 531 M. Lê-văn-Chất Cao Lãnh Sadec
 532 M. Henri Marchant Instituteur Sadec
 533 M. Dương-trọng-Bình Instituteur Sadec
 534 Melle Lê-ngọc-Nương Hiệp-Ninh Tayninh
 535 M. Lê-Mai Saigon
 536 M. Bùi-tích-Tăng Bình-Thới Vinhlong
 537 M. Đoàn-Thanh Instituteur Phanthiet
 538 M. Võ-duy-Tiền Thudaumot
 539 M. Nguyễn-thị-Tư Tanan
 540 M. Phạm-thanh-Hương Ecole Beixau
 541 Melle Trương-thị-Tỷ chez Lầu Soctrang
 542 M. Nguyễn-văn-Lưu Agent Technique Bentre
 543 M. Đỗ-đăng-Sốc conseil provl. Cholon
 544 M. Thanh Gérant plt. Phước-Hòa Bienhoa
 545 M. Trần-văn-Đan 108 bd. Bonnard Saigon
 546 M. Trần-văn-Tiếp Tri-Phủ Cantho
 547 Melle Trần-thị-Mười Institutrice Cholon
 548 M. Đoàn-bá-Ninh 108 Lagrandière Saigon
 549 M. Hưng-Lợi 68 Douaumont Saigon
 550 M. Trương-văn-Phương Tân-Đức Cholon
 551 M. Trần-đức-Nhuận Long-Đức Cholon
 552 M. Nguyễn-Thiều Đồng-khánh Hanoi
 553 M. Nguyễn-Thiều Hanoi
 554 M. Trần-thị-Đậu Mytho
 555 M. Phan-đức-Nghị Mairie Cholon
 556 M. Nguyễn-thanh-Bình Sadec
 557 M. Nguyễn-văn-Nhứt Cholon
 558 Melle Dương-thị-Hai Cholon
 559 M. Nguyễn-ngọc-Thanh Poulo-Condore
 560 M. Trần-quốc-Anh Saigon
 561 M. Lê-xuân-Mai Cholon
 562 M. Lê-phước-Nhuận Mytho
 563 M. Nguyễn-văn-Muông Bencát
 564 Melle Lê-thị-Vượng Eleve Travinh
 565 Melle Đặng-kim-Liên Giadinh
 566 M. Nguyễn-văn-Thiền Traon
 567 M. Nguyễn-hò -Nam Mytho
 568 M. Nguyễn-thị Kim-Huê Bentre
 569 Melle Bảy Travinh
 570 M. Võ-văn-Trang Phanthiet
 571 M. Lý-hương-Hào Soctrang
 572 M. Phạm-kim-Sanh Mytho
 573 M. Trương-văn-Sáu Cantho
 574 Melle Võ-ngọc-Dung Baria
 575 Mme Nguyễn-thị-Hoàng Cantho
 576 M. Nguyễn-hữu-Trịnh Soctrang
 577 M. Lý-thành-Hộ Rachgia
 578 M. Lâm Tách Soctrang
 579 M. Lâm-tài-It Rachgia
 580 M. Hoàng-thị Bạch-Liên Hảiphong
 581 M. Nguyễn-văn-Trà Mytho
 582 M. Nguyễn-thị-Đê Mytho
 583 M. Ngô-phĩ-Nhiên Baclieu
 584 M. Nguyễn-ngọc-Cur Tayninh
 585 M. Ng. -thị-Thời Cantho
 586 Melle Trần-thị-Mười Bentre

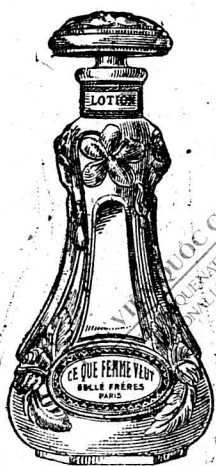
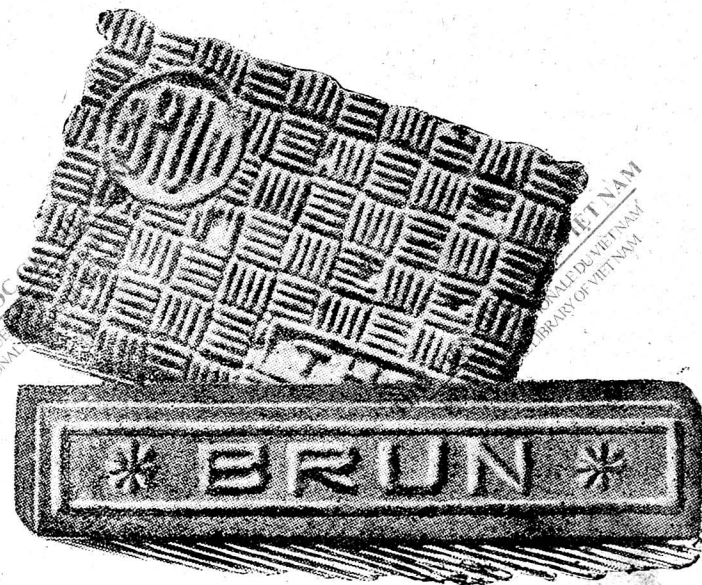
587 M. Ng. -công-Phụng
 588 M. Bùi-ngọc-Thanh
 589 M. Ngô-văn-Hoạch
 590 M. Võ-hữu-Phương
 591 M. Ngô-Bê
 592 M. Phan-văn-Thinh
 593 Melle Huỳnh-quế-Chi
 594 M. Đặng-hữu-Huyền
 595 M. Ng. -thành-Long
 596 M. Trịnh-văn-My
 597 M. Hồ-phước-Lợi
 598 M. Trương-văn-Tuy
 599 Melle Thanh-Mai
 600 M. Dương-trung-Giao
 601 M. Phạm-hữu-Lộc
 602 M. Huỳnh-Hên
 603 M. Ng. -văn-Bảo
 604 M. Ng. -văn-Mỹ
 605 M. Ng. -tân-Đó
 606 M. Lương-trọng-Tường
 607 M. Trịnh-văn-Minh
 608 M. Ng. -văn-Son
 609 M. Ng.-nhạc-Ngo
 610 M. Trần-văn-Tbình
 611 M. Lê-văn-Ui
 612 M. Ng. -thị-Có
 613 M. Trần-văn-Ký
 614 M. Võ-văn-Lễ
 615 M. Hồng-thị-Quí
 616 M. Ng. -chiêu-Thông
 617 M. Phạm-công-Tinh
 618 M. Trương-văn-Bường
 619 M. Danh-Svông
 620 M. Ung Médecin annamite
 621 M. Ng. -hữu-Ngo
 622 M. Ng. -văn-Hương
 623 M. Phạm-quang-Hồng
 624 M. Ng. -phước-Dương
 625 M. Ng. -tân-Tạch
 626 M. Ng. -khắc-Sinh
 627 M. Trần-ngọc-An
 628 M. Huỳnh-văn-Vẻ
 629 M. Ng. -văn-Chánh
 630 M. Phạm-văn-Khánh
 631 M. Phan-văn-Khương
 632 M. Maudon
 633 M. Trần-hữu-Liều
 634 M. Trần-khánh-Luông
 635 M. Võ-thị-Phát
 636 M. Trần-khánh-Luông
 637 M. Võ-thị-Phát
 638 M. Ng. -văn-Có
 639 M. Le R. P. Hướn Prêtre
 640 M. Lê-phú-Quí propriétaire
 641 M. Thomas Đặng-văn-Vàng D. R.
 642 Melle Ng. -phước-Vàng
 643 M. Trần-văn-Địch
 644 M. François Huấn
 645 M. Hồ-văn-Ngân

Bentre
 Cambodge
 Cholon
 Travinh
 Travinh
 Phanrang
 Pnom-Penh
 Annam
 Mytho
 Chaudoc
 Vinhlong
 Namdinh
 Thudaumot
 Hanoi
 Cambodge
 Chaudoc
 Haiphong
 Cambodge
 Tayninh
 Travinh
 Bentre
 Chaudoc
 Chaudoc
 Sadec
 Cholon
 Cholon
 Cholon
 Cholon
 Cholon
 Cholon
 Cholon
 Saigon
 Saigon
 Saigon
 Cangioc
 Cholon
 Giadinh
 Cantho
 Travinh
 Thudaumot
 Saigon
 Saigon
 Saigon
 Longxuyen
 Soctrang
 Cholon
 Locninh
 Gocong
 Baria
 Giadinh
 Baria
 Giadinh
 Saigon
 Bienhoa
 Giadinh
 Saigon
 Saigon
 Bienhoa
 Hanoi
 Krauchmar

Bánh hộp hiệu

“THÉ BRUN”

*Là thứ bánh
mà trẻ con ưa nhất*



*Dầu thơm tinh hảo, người đàn-bà
nào cũng thích, là dầu hiệu:*

“Ce que Femme Veut”

Của nhà GELLÉ FRÈRES—Paris

Các Bà nội trợ!

Các Bà nên biết hiệu:

“FAVORITA”

Đó là hiệu sữa đặc, ngọt và ngon lắm.

Tổng đại-lý:

C^{ie} de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

N^o 12, Boulevard Charner — SAIGON